**ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

**TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**



**TÀI LIỆU KHAI THÁC**

**SÂN BAY CÔN ĐẢO**



**Mã số: \_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tháng 02-2019**

# MỤC LỤC

[MỤC LỤC 1](#_Toc482434554)

[DANH MỤC CẤP PHÁT TÀI LIỆU 3](#_Toc482434555)

[GHI NHẬN CÁC TU CHỈNH 4](#_Toc482434556)

[DANH MỤC CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÃ THỰC HIỆN 5](#_Toc482434557)

[GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT 6](#_Toc482434558)

[CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG 10](#_Toc482434559)

[1 Mục đích, yêu cầu và phạm vi áp dụng của Tài liệu khai thác Sân bay Côn Đảo 10](#_Toc482434560)

[2 Các căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn 12](#_Toc482434564)

[3 Quy trình sửa đổi, bổ sung tài liệu 16](#_Toc482434567)

[4 Các điều kiện chung để khai thác sân bay 17](#_Toc482434570)

[5 Hệ thống thông báo tin tức hàng không hiện có và các thủ tục thông báo 18](#_Toc482434573)

[6 Hệ thống thống kê hoạt động cất hạ cánh của tàu bay tại Cảng hàng không Côn Đảo 20](#_Toc482434576)

[7 Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo. 21](#_Toc482434579)

 [CHƯƠNG II: [THÔNG TIN CHUNG VỀ CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY CÔN ĐẢO](#_Toc489393958) 22](#_Toc482434580)

[1 Tên Cảng hàng không, sân bay 22](#_Toc482434581)

[2 Vị trí Cảng hàng không, sân bay 22](#_Toc482434582)

[3 Tọa độ điểm quy chiếu sân bay 22](#_Toc482434583)

[4 Mức cao sân bay và địa thế cảng hàng không, sân bay: 22](#_Toc482434584)

[5 Cấp cứu hỏa Cảng hàng không Côn Đảo: 23](#_Toc482434585)

[6 Nhiệt độ tham chiếu tại Cảng hàng không Côn Đảo: 23](#_Toc482434586)

[7 Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo. 23](#_Toc482434587)

[8 Các loại bản đồ 24](#_Toc482434588)

[9 Các chi tiết quyền sử dụng đất Cảng hàng không, sân bay 24](#_Toc482434589)

[CHƯƠNG III: THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SÂN BAY CÔN ĐẢO 26](#_Toc482434590)

[1 Đường cất hạ cánh 26](#_Toc482434591)

[2 Đường lăn 29](#_Toc482434593)

[3 Sân đỗ 29](#_Toc482434594)

[4 Đài kiểm soát không lưu/đài kiểm soát tại sân và các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu khác: 33](#_Toc482434595)

[5 Thông tin về các thiết bị phụ trợ dẫn đường, bao gồm: 34](#_Toc482434596)

[6 Vị trí của các điểm kiểm tra đài VOR tại sân và tần số vô tuyến 37](#_Toc482434597)

[7 Vị trí của các hệ thống chỉ dẫn chuyển động tàu bay trên mặt đất 37](#_Toc482434598)

[8 Vị trí và cao độ các điểm kiểm tra độ cao trước chuyến bay 39](#_Toc482434599)

[9 Hệ thống đường giao thông trong khu bay 40](#_Toc482434600)

[10 Hạ tầng bảo vệ môi trường 41](#_Toc482434603)

[11 Hạ tầng tra nạp nhiên liệu ngầm cho tàu bay:. 41](#_Toc482434604)

[12 Hệ thống cấp điện trong khu bay 41](#_Toc482434605)

[13 Hệ thống cấp nước, thoát nước trong khu bay 42](#_Toc482434609)

[14 Hạ tầng bảo đảm an ninh hàng không 45](#_Toc482434610)

[15 Hạ tầng phục vụ công tác khẩn nguy sân bay, phòng chống cháy nổ tại cảng hàng không, sân bay 46](#_Toc482434613)

[16 Hệ thống chiếu sáng 49](#_Toc482434619)

[17 Các dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay 49](#_Toc482434620)

[18 Các thông tin đặc biệt cần lưu ý: 50](#_Toc482434621)

[19 Danh mục không đáp ứng 53](#_Toc482434622)

[CHƯƠNG IV: [QUY TRÌNH VẬN HÀNH KHAI THÁC,](#_Toc489394057) [BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN KHAI THÁC TRONG KHU BAY](#_Toc489394058) 54](#_Toc482434623)

[1. Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay 54](#_Toc482434625)

[2. Quy trình bảo đảm an ninh 55](#_Toc482434626)

[3. Kế hoạch khẩn nguy sân bay 55](#_Toc482434627)

[4. Kiểm tra bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong sân bay 55](#_Toc482434628)

[5. Quy trình kiểm tra kết cấu hạ tầng sân bay 59](#_Toc482434629)

[6. Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng sân bay 59](#_Toc482434630)

[7 An toàn thi công xây dựng tại cảng hàng không, sân bay 63](#_Toc482434635)

[8. Quản lý sân đỗ tàu bay 71](#_Toc482434636)

[9. Quản lý an toàn đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đỗ 76](#_Toc482434646)

[10. Quy định về kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu bay 78](#_Toc482434651)

[11. Quản lý các nguy cơ mất an toàn do động vật gây ra 84](#_Toc482434656)

[12. Quản lý chướng ngại vật hàng không 85](#_Toc482434658)

[13. Di chuyển tàu bay hư hỏng 87](#_Toc482434664)

[14. Quản lý vật phẩm nguy hiểm 93](#_Toc482434665)

[15. Khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế 93](#_Toc482434666)

[16*.* Đảm bảo hoạt động của Radar và các thiết bị dẫn đường 95](#_Toc482434668)

[17. Khí tượng hàng không 97](#_Toc482434670)

[18. Quản lý môi trường tại cảng hàng không, sân bay 97](#_Toc482434671)

[19. Báo cáo tai nạn, sự cố, vụ việc an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay 103](#_Toc482434691)

[CHƯƠNG V: [TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ HỆ THỐNG](#_Toc489394101) [QUẢN LÝ AN TOÀN CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY CÔN ĐẢO](#_Toc489394102) 103](#_Toc482434694)

[1 Tổ chức hành chính của người khai thác Cảng hàng không, sân bay 103](#_Toc482434695)

[2 Hệ thống quản lý an toàn 104](#_Toc482434701)

**PHỤ LỤC:**

1. Phụ lục IA: Kế hoạch khẩn nguy sân bay Côn Đảo.
2. Phụ lục IB: Hệ thống Quản lý an toànCảng hàng không Côn Đảo (SMS).
3. Các loại sơ đồ, bản đồ.

# DANH MỤC CẤP PHÁT TÀI LIỆU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị, cá nhân sử dụng tài liệu** | **Số lượng*****(Quyển)*** | **Mã số** |
| 1 | Cục Hàng không Việt Nam | 05 | 01 |
| 2 | Cảng vụ hàng không miền Nam | 02 | 02 |
| 3 | Tổng công ty Cảng HKVN - CTCP | 02 | 03 |
| 4 | Công ty Quản lý bay miền Nam | 01 | 04 |
| 5 | Văn phòng đại diện VASCO | 01 | 05 |
| 6 | Căn cứ trực thăng thuộc Cty bay Dịch vụ Miền Nam  | 01 | 06 |
| 7 | Cảng hàng không Côn Đảo | 06 | 07 |
| 8 | Dự phòng | 02 | 08 |
|  | **TỔNG CỘNG** | **20** |  |

# GHI NHẬN CÁC TU CHỈNH

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày cập nhật** | **Tên các hạng mục và** **trang thay đổi** | **Ngày thay đổi** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

# DANH MỤC CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA ĐÃ THỰC HIỆN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày kiểm tra** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả** **kiểm tra** | **Tên người** ***(tổ chức)*** **kiểm tra** | **Đại diện Người khai thác CHK, SB** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

# GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

**A. Thuật ngữ:**

1. An ninh hàng không: là việc sử dụng các biện pháp, nguồn nhân lực, trang bị, thiết bị để phòng ngừa, ngăn chặn và đối phó với các hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng, bảo vệ an toàn cho tàu bay, hành khách, tổ bay và những người dưới mặt đất.

2. Bề mặt giới hạn chướng ngại vật: là bề mặt giới hạn độ cao tối đa của các vật thể bảo đảm an toàn cho tàu bay thực hiện các giai đoạn cất cánh, bay lên, bay theo các đường bay, vòng lượn, hạ thấp độ cao, hạ cánh; bảo đảm hoạt động bình thường cho các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời.

3. Chỉ số phân cấp mặt đường (Pavement Classification Number - PCN): là chỉ số biểu thị khả năng chịu lực của mặt đường khi tàu bay hoạt động không hạn chế trên nó.

4. Chỉ số phân cấp tàu bay (Aircraft Classification Number - ACN): là chỉ số biểu thị tác động tương đối của tàu bay lên mặt đường tương ứng với một cấp nền đường tiêu chuẩn.

5. Chướng ngại vật hàng không (Obstacle): là tất cả những vật thể tự nhiên hoặc nhân tạo (cố định hoặc di động) có thể ảnh hưởng đến bảo đảm an toàn cho hoạt động bay hoặc hoạt động bình thường của các đài, trạm thông tin, ra đa dẫn đường hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời.

9. Điểm quy chiếu sân bay (Aerodrome Reference Point): là điểm đánh dấu vị trí địa lý của sân bay.

11. Đường cất hạ cánh (Runway): là một khu vực hình chữ nhật được xác định trên mặt đất tại khu bay dùng cho tàu bay cất cánh và hạ cánh.

12. Đường lăn (Taxiway): là tuyến đường sử dụng cho tàu bay lăn từ khu vực này đến khu vực khác của cảng hàng không theo một đường đã định sẵn.

5.Khu vực hạn chế: là khu vực của cảng hàng không, sân bay và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không mà việc ra, vào và hoạt động tại đó phải tuân thủ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được kiểm tra, giám sát an ninh hàng không.

6. Khu bay (Airfield): là phần sân bay dùng cho tàu bay cất cánh, hạ cánh và lăn bao gồm cả khu cất hạ cánh và các sân đỗ tàu bay.

13. Lề đường (Shoulder): là khu vực tiếp giáp với mép mặt đường được chuẩn bị tốt nhằm đảm bảo chuyển tiếp êm thuận giữa mặt đường và bề mặt tiếp giáp.

14. Khu vực bảo hiểm đầu đường CHC (RESA) (Runway end safety area) là khu vực nằm đối xứng ở hai bên đường tim kéo dài của đường CHC tiếp giáp với cạnh cuối đường CHC nhằm giảm nguy cơ hư hỏng tàu bay khi nó chạm bánh trước đường CHC hoặc chạy vượt ra ngoài đường CHC.

15. Khu vực an toàn tại vị trí đỗ tàu bay (Aicraft Safety Area on the Parking): là khu vực hạn chế nằm trong ranh giới có đường kẻ màu đỏ xung quanh khu vực đỗ của tàu bay.

8. Mã hiệu sân bay (Aerodrome Reference Code): là mã chuẩn sân bay theo các tiêu chí được quy định tại mục 1.7 Phụ lục 14 của Công ước Chicago, gồm 2 thành phần:

a) Thành phần 1: “Mã số” từ 1 đến 4 được xác định căn cứ vào giá trị chiều dài đường cất hạ cánh chuẩn sử dụng cho tàu bay dùng đường cất hạ cánh đó.

b) Thành phần 2: “Mã chữ” từ A đến F được xác định căn cứ vào chiều dài sải cánh tàu bay và khoảng cách giữa mép ngoài của các bánh ngoài của hai càng chính tàu bay.

16. Người khai thác cảng hàng không, sân bay: là tổ chức được cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.

10. Sân đỗ tàu bay (Apron): là khu vực được xác định trong sân bay dành cho tàu bay đỗ để phục vụ hành khách lên, xuống; xếp, dỡ hành lý, thư, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; tiếp nhiên liệu; cung ứng suất ăn; phục vụ kỹ thuật hoặc bảo trì tàu bay.

18. Thẻ kiểm soát an ninh hàng không cảng hàng không, sân bay: là tài liệu xác nhận người được phép vào và hoạt động trong khu vực hạn chế liên quan của cảng hàng không, sân bay.

19. Vật phẩm nguy hiểm là vũ khí, đạn dược, chất cháy, chất nổ, chất phóng xạ và các vật hoặc chất khác có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của con người, sự an toàn của chuyến bay.

**B. Chữ viết tắt:**

1. ACN (Aircraft Classification Number): Số phân cấp tàu bay
2. ACC (Area Control Centre): Trung tâm kiểm soát đường dài.
3. ACV (Airports Corporation of Vietnam): Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.
4. AD WRNG (Aerodrome Warning): Điện văn cảnh báo thời tiết cảng hàng không.
5. AFTN (Aeronautical Fixed Telecommunications Network): Mạng viễn thông cố định hàng không
6. AMHS (Air Traffic Service Message Handling System): Hệ thống xử lý điện văn dịch vụ không lưu.
7. AIP (Aeronautical Information Publication): Tập thông báo Hàng không.
8. AIS (Aeronautical Information Service): Dịch vụ thông báo tin tức hàng không
9. AMSL (Above mean sea level): Trên mực nước biển trung bình
10. APP (Approach Control Unit): Cơ sở kiểm soát tiếp cận
11. ARO (ATS Reporting office): Phòng Thủ tục bay
12. ASDA (Accelerated - Stop Distance Available): Cự ly có thể dừng khẩn cấp
13. ATS (Air traffic servies): Dịch vụ không lưu
14. ATIS (Automatic Terminal Information Service): Dịch vụ thông báo tự động trong khu vực sân bay.
15. AWOS (Automated Weather Observing System): Hệ thống quan trắc khí tượng tự động
16. AWB (Airway Bill): Vận đơn hàng không.
17. CAAV (Civil Aviation Administration of Vietnam): Cục Hàng không Việt Nam
18. CAT (Category): Cấp.
19. CHC: Cất hạ cánh.
20. DME (Distance Measuring Equipment): Thiết bị đo cự ly.
21. DVOR (Doppler VOR): Đài VOR theo nguyên lý Đốp-lơ
22. HK : Hàng không
23. HKDD: Hàng không dân dụng
24. HKQT: Hàng không quốc tế
25. HTQLAT: Hệ thống Quản lý an toàn
26. GP (Glide Path): Đài chỉ góc hạ cánh thuộc hệ thống ILS .
27. ICAO (International Civil Aviation Organization): Tổ chức HKDD Quốc tế
28. ILS (Instrument Landing System): Hệ thống hạ cánh bằng khí tài.
29. KSANHK: Kiểm soát an ninh Hàng không.
30. KT (Knot): đơn vị đo tốc độ gió bằng dặm/giờ.
31. LDA (Landing Distance Available): Cự ly sử dụng để hạ cánh.
32. LLZ (Localizer): Đài hướng.
33. MET Report: Bản tin khí tượng.
34. METAR (Routine Observation and Reports): Bản tin báo cáo thời tiết thường lệ tại cảng hàng không, sân bay.
35. MSL (Mean Sea Level): So với mực nước biển trung bình.
36. MTOW (Maximum Take - Off Weight): Trọng tải cất cánh tối đa.
37. MWO (Meteorological Watch Office): CSCCDV cảnh báo thời tiết.
38. NDB (Non - Directional Beacon): Đài dẫn đường vô hướng sóng trung.
39. NOTAM (Notice To Airmen): Thông báo cho người lái.
40. OPMET (Operational Meteorological Information): Số liệu khí tượng khai thác.
41. PAPI (Precision Approach Path Indicator): Hệ thống đèn chỉ thị đường trượt tiếp cận chính xác
42. PCCC: Phòng cháy chữa cháy
43. PCN (Pavement Classification Number): Số phân cấp tầng phủ (bề mặt).
44. PIB (Pre Flight Information Bulletin): Bản tin thông báo trước chuyến bay
45. PSR (Primary Surveillance Radar): Rađa giám sát sơ cấp.
46. QFE (Atmospheric Pressure at Aerodrome elevation or at runway threshold): Áp suất khí quyển tại mức cao cảng hàng không, sân bay hoặc tại ngưỡng đường CHC
47. QNH (Altimeter sub-scale setting to obtain elevation when on the ground): Khí áp quy về mực nước biển trung bình theo khí quyển chuẩn ICAO.
48. QTV: Quan trắc viên.
49. RESA (Runway End Safety Areas): Bảo hiểm đầu đường CHC
50. RVR (Runway Visual Range): Tầm nhìn đường cất hạ cánh.
51. RWY ( Runway): Đường cất/hạ cánh
52. SIGMET (Significant Meteorological Information): Bản tin cảnh báo do CSCCDV cảnh báo thời tiết liên quan đến sự xuất hiện hay dự kiến sẽ xuất hiện của các hiện tượng thời tiết trên đường bay và có khả năng uy hiếp an toàn bay.
53. SSR (Secondary Surveillance Radar): Rađa giám sát thứ cấp.
54. SYNOP: Số liệu khí tượng bề mặt 3 giờ/lần.
55. TAF AMD (Amendment Aerodrome Forecast): Bản tin dự báo thời tiết tại cảng hàng không, sân bay được bổ sung.
56. TAF (Aerodrome Forecast): Bản tin dự báo thời tiết tại cảng hàng không, sân bay.
57. TBTTHK: Thông báo tin tức hàng không
58. TKCN: Tìm kiếm cứu nạn
59. TRAC (Terminal Radar Approach Control): Rađa kiểm soát tiếp cận.
60. TREND: Dự báo thời tiết sân bay có hiệu lực dưới 2 giờ từ thời điểm quan trắc
61. TORA (Take Off Run Available): Đoạn chạy lấy đà có thể sử dụng.
62. TODA (Take Off Distance Available): Cự ly có thể cất cánh.
63. TWR (Tower): Đài kiểm soát tại sân bay.
64. VPTTAT: Văn phòng thường trực an toàn
65. ULD (Unit of Loading Device): Thiết bị chất xếp.
66. UPS (Uninterruptible Power Supplier): Nguồn cung cấp điện liên tục
67. VOR (VHF Ommidirectional Radio Range): Đài vô tuyến vạn hướng sóng VHF
68. WAFC (World Area Forecast Center): Trung tâm dự báo thời tiết toàn cầu.
69. WAFS: Số liệu , sản phẩm dự báo thời tiết toàn cầu.
70. WGS-84 (World Geodetic System 1984): Hệ trắc địa toàn cầu năm 1984
71. WMO (World Meteorological Organization): Tổ chức khí tượng Thế giới
72. WS WRNG (Wind Shear Warning): Điện văn cảnh báo hiện tượng gió đứt tầng thấp.

# CHƯƠNG I:

QUY ĐỊNH CHUNG

## 1. Mục đích, yêu cầu và phạm vi áp dụng của Tài liệu khai thác sân bay - Cảng HK Côn Đảo

## 1.1. Mục đích:

- Tài liệu khai thác sân bay - Cảng HK Côn Đảo là căn cứ để Cục Hàng không Việt Nam thực hiện quy trình thẩm định, cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định tại Điều 51 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006, Điều 39 Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông Vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

- Tài liệu khai thác sân bay là cơ sở để các cơ quan chức năng, lực lượng Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay của Cục hàng không Việt Nam lập danh mục kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, khuyến nghị, các quy trình khai thác và chất lượng dịch vụ được cung cấp tại sân bay. Việc kiểm tra, giám sát sẽ được thực hiện trong quá trình thẩm định cấp Giấy chứng nhận khai thác CHK, SB và trong quá trình hoạt động khai thác thực tế.

- Tài liệu khai thác sân bay cung cấp các thông tin và hướng dẫn cần thiết thông qua việc mô tả các Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ làm cơ sở cho người đại diện/người được ủy quyền/ đối tác cung cấp dịch vụ/ cán bộ, công nhân viên của người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo tham chiếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

## 1.2. Yêu cầu

- Các thông tin trong tài liệu cần ghi rõ sân bay có đáp ứng được các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, các tiêu chuẩn và khuyến cáo thực hành của các tổ chức quốc tế như ICAO, IATA, ACI… để đảm bảo an toàn cho hoạt động của tàu bay và chất lượng dịch vụ cung cấp cho người sử dụng Cảng hàng không Côn Đảo.

- Lập Danh mục không đáp ứng trong Tài liệu khai thác sân bay đối với các hạng mục công trình không đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn khai thác theo quy định.

- Tài liệu khai thác sân bay phải được cập nhật các nội dung thay đổi liên quan đến các nội dung của tài liệu và trình Cục HKVN phê duyệt. Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo có trách nhiệm cập nhật tài liệu khai thác sân bay theo quy định.

## 1.3. Phạm vi áp dụng

- Áp dụng cho Cục HKVN, Cảng vụ hàng không miền Nam, Người khai thác cảng hàng không Côn Đảo và các đơn vị có liên quan đến hoạt động bay và cung cấp dịch vụ hàng không tại Cảng hàng không Côn Đảo.

## 2. Các căn cứ pháp lý và tài liệu viện dẫn

## 2.1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 2014.

- Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2001 và Luật sữa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy năm 2013.

~~- Pháp lệnh về phòng chống lụt bão năm 1993 và pháp lệnh số 27/2000/PL-UBTVQH ngày 24 tháng 8 năm 2000 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh phòng chống lụt bão.~~ Luật phòng chống lão 2013

- Nghị định 75/2007/NĐ-CP ngày 09/5/2007 của Chính phủ về Điều tra tai nạn, sự cố tàu bay.

~~- Nghị định 14/2010/NĐ-CP ngày 27/2/2010 của Thủ tướng chính phủ Quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban chỉ đạo phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành và địa phương.~~

- Nghị định 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai.

- Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sữa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

- Nghị định 92/2015/NĐ-CP ngày 31/10/2015 của Chính phủ về An ninh hàng không.

- Nghị định 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về Quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

- Nghị định 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ Quy định Chi tiết về Quản lý hoạt động bay.

- Nghị định 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định về Quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.

- Nghị định 44/NĐ-CP ngày 13/03/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không

- Thông tư 53/2012/TT-BGTVT ngày 25/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động hàng không dân dụng.

- Thông tư số 34/2014/TT-BGTVT ngày 11/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành QCVN “Sơn tín hiệu trên đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay”.

- Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không dân dụng; Thông tư số 45/TT-BGTVT ngày 17/11/2017 của Bộ GTVT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không dân dụng; Thông tư 02/2018/TT-BGTVT ngày 09/01/2018 của Bộ GTVT quy định ngưng hiệu lực một phần thông tư số 45/TT-BGTVT ngày 17/11/2017 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ GTVT quy định chi tiết Chương trình An ninh hàng không dân dụng Việt Nam và kiểm soát chất lượng An ninh hàng không dân dụng.

- Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; Thông tư 51/2018/TT-BGTVT ngày 19/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

- Thông tư số 48/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về bảo trì công trình hàng không dân dụng.

- Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.

- Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT ngày 25/08/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chất lượng dịch vụ hành khách tại cảng hàng không.

- Thông tư số 04/2018/TT-BGTVT ngày 23/01/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về việc bảo đảm kỹ thuật nhiên liệu hàng không.

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGTVT ngày 03/01/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phương thức bay hàng không dân dụng.

- Quyết định 26/2007/QĐ-BGTVT ngày 23/5/2007 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chế tìm kiếm cứu nạn hàng không dân dụng.

- Quyết định số 33/2012/QĐ-TTg ngày 06/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng không dân dụng;

- Quyết định 349/QĐ-BGTVT ngày 05/02/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Chương trình an toàn đường cất hạ cánh.

 - Quyết định số 399/QĐ-CHK ngày 25/02/2015 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế báo cáo an toàn hàng không.

- Quyết định số 16/2017/QĐ-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Phương án khẩn nguy tổng thể đối phó với hành vị can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng.

- Quyết định 1272/QĐ-CHK ngày 09/6/2017 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc Hướng dẫn lập Tài liệu khai thác sân bay và Tài liệu khai thác công trình.

### 2.2. Tài liệu viện dẫn:Các tài liệu của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế

- Phụ ước 2 về Quy tắc bay;

- Phụ ước 4 về Bản đồ, sơ đồ hàng không;

- Phụ ước 5 về Đơn vị đo lường hàng không;

- Phụ lục 10 về Thông tin liên lạc hàng không;

- Phụ lục 11 về Dịch vụ Không lưu;

- Phụ lục 12 về Tìm kiếm cứu nạn;

- Phụ lục 13 về Điều tra sự cố và tai nạn tàu bay;

- Phụ ước 14 về Tiêu chuẩn và khuyến nghị thực hành (SARPs) về thiết kế và khai thác cảng hàng không, sân bay của ICAO;

- Phụ ước 15 về Dịch vụ thông báo tin tức hàng không;

- Phụ ước17 về An ninh hàng không;

- Phụ ước 19 về Quản lý an toàn;

- Sổ tay hướng dẫn cấp Giấy chứng nhận khai thác (Doc 9774 –AN/969);

- Sổ tay hướng dẫn Thông báo tin tức Hàng không (Doc 8126);

- Sổ tay hướng dẫn an ninh bảo vệ hàng không dân dụng ngăn chặn các hành vi can thiệp bất hợp pháp (Doc 8973);

- Sổ tay hướng dẫn Sổ tay quản lý an toàn (Doc 9859-AN/460- ICAO );

- Sổ tay hướng dẫn về các dịch vụ sân bay (DOC 9137 ICAO);

- Sổ tay hướng dẫn thiết kế sân bay (DOC 9157/AN901 ICAO).

## 3. Quy trình sửa đổi, bổ sung tài liệu

### 3.1. Đơn vị có trách nhiệm quản lý, theo dõi cập nhật các nội dung thay đổi của Tài liệu

- Căn cứ vào tình hình hoạt động khai thác tại Cảng hàng không Côn Đảo và theo hướng dẫn, chỉ đạo của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP, nếu có những thay đổi, các đơn vị hoạt động tại cảng phải gửi các nội dung liên quan tới Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo theo địa chỉ:

- Văn phòng Cảng hàng không Côn Đảo.

- Địa chỉ: Cảng hàng không Côn Đảo, tiểu khu 1, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.

- Điện thoại: (84)02543 831 974

- Fax: (84)02543 831 989

- E-mail: vanphong.vcs@gmail.com.

### 3.2. Quy trình bổ sung, tu chỉnh tài liệu

- Việc tu chỉnh toàn bộ tài liệu khai thác sân bay - Cảng HK Côn Đảo được thực hiện 1 năm/lần vào Quý IV hàng năm. Giám đốc Cảng HK Côn Đảo có trách nhiệm rà soát các nội dung thay đổi bổ sung trong tài liệu (các nội dung thay đổi phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận bằng văn bản), báo cáo Tổng công ty Cảng HKVN-CTCP trình Cục HKVN xem xét phê duyệt theo quy định. Những nội dung bổ sung tu chỉnh trong tài liệu sau khi được Cục HKVN phê duyệt phải được thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

- Các nội dung thay đổi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản cần phải bổ sung ngay vào Tài liệu khai thác sân bay Cảng HK Côn Đảo. Sau khi có văn bản phê duyệt của Cục HKVN đối với nội dung thay đổi liên quan đến Tài liệu khai thác sân bay Cảng HK Côn Đảo, Giám đốc Cảng HK Côn Đảo chịu trách nhiệm ban hành bản bổ sung, tu chỉnh để cập nhật các nội dung thay đổi vào Tài liệu khai thác sân bay Cảng HK Côn Đảo, báo cáo bằng văn bản đến Tổng công ty Cảng HKVN-CTCP và thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện; Bản bổ sung tu chỉnh tạm thời được in trên giấy màu vàng và hết hiệu lực ngay sau khi đã tu chỉnh toàn bộ Tài liệu khai thác sân bay Cảng HK Côn Đảo theo chu kỳ 01 lần/năm.

 - Các quyết định tạm thời của Giám đốc Cảng HK Côn Đảo và Tổng công ty Cảng HKVN-CTCP phải được ghi nhận vào trang “Ghi nhận các tu chỉnh” và đính kèm tài liệu.

## 4. Các điều kiện chung để khai thác sân bay

### 4.1. Tính chất khai thác

 - Sân bay Côn Đảo thuộc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP, là sân bay cấp 3C, có 01 đường cất hạ cánh mặt phủ bê tông nhựa Polymer, điều kiện địa hình cho phép sử dụng cả hai đầu đường cất hạ cánh 11 và 29.

- Sân bay Côn Đảo là sân bay nội địa kết hợp hoạt động bay dân dụng với hoạt động bay quân sự, được phép tiếp nhận các chuyến bay thường lệ, không thường lệ và các tàu bay tư nhân được Cục hàng không Việt Nam cấp phép.

- Tính chất sử dụng Cảng hàng không Côn Đảo là cảng hàng không nội địa.

- Cảng hàng không Côn Đảo có khả năng tiếp thu và cho cất hạ cánh các tàu bay loại ATR72, F70, AN26, các máy bay trực thăng và các loại máy bay khác có tính năng kỹ thuật và trọng tải cất hạ cánh tương đương.

### 4.2. Giờ hoạt động, tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của các cơ quan hoạt động tại cảng hàng không, sân bay tại Côn Đảo:

###

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **SStt** | **Tên cơ quan, đơn vị** | **Giờ hoạt động** | **Số điện thoại** | **Địa chỉ** |
| **A** | **Cơ quan quản lý nhà nước** |  |
| 01 | Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Côn Đảo | 24/24 | 02543 831 927Fax: 02543 831 926 |  |
| **B** | **Người khai thác cảng hàng không, sân bay**  |  |
| 01 | Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo | 24/24 | 0903 831 540 |  |
| 02 | Trực ban trưởng Cảng Cảng hàng không Côn Đảo | 24/24 | 0971159079 |  |
| **C** | **Các dịch vụ cung cấp tại Cảng hàng không Côn Đảo** |  |
| 01 | Dịch vụ Thủ tục bay:Tổ Phục vụ bay thuộc Đài Kiểm soát không lưu Côn Sơn – Công ty quản lý bay Miền Nam | Theo giờ hoạt động bay | 02543 830 638Fax: 02543 831 911 |  |
| 02 | Dịch vụ Không lưu:Đài Kiểm soát không lưu Côn Sơn – Công ty quản lý bay Miền Nam | Theo giờ hoạt động bay | 02543 831 910Fax: 02543 831 911 |  |
| 03 | Dịch vụ Khí tượng hàng không:Tổ khí tượng thuộc Đài Kiểm soát không lưu Côn Sơn – Công ty quản lý bay Miền Nam  | Theo giờ hoạt động bay | 02546 558 838Fax: 02543 831 911 |  |
| 04 | Dịch vụ Kỹ thuật tàu bay (VAECO) tại Côn Đảo | Theo giờ hoạt động bay | 0972.461.711 |  |
| 05 | Dịch vụ An ninh hàng không:Cảng hàng không Côn Đảo | Theo giờ hoạt động bay | 02546 297 981Fax: 02543 831 989 |  |
| 06 | Dịch vụ thương mại mặt đất:Cảng hàng không Côn Đảo | Theo giờ hoạt động bay | 02546 297 981Fax: 02543 831 989 |  |

####

## 5. Hệ thống thông báo tin tức hàng không hiện có và các thủ tục thông báo

5.1. Hệ thống thông báo tin tức hàng không tại Cảng hàng không Côn Đảo

- Đơn vị cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không tại Cảng hàng không Côn Đảo là Trung tâm Thông báo tin tức hàng không – TCT Quản lý bay Việt Nam chịu trách nhiệm cung cấp.

5.2. Quy chế phối hợp và Hiệp đồng giữa các cơ quan:

 - Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ thông báo tin tức hàng không giữa Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP, ký ngày 01/12/2016 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

 - Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ hoạt động bay tại Cảng hàng không Côn Đảo giữa Công ty quản lý bay Miền Nam và Cảng hàng không Côn Đảo có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

## 6. Hệ thống thống kê hoạt động cất hạ cánh của tàu bay tại Cảng hàng không Côn Đảo

#### 6.1. Cơ quan thống kê:

- Cảng hàng không Côn Đảo chịu trách nhiệm thống kê và báo cáo số lần hoạt động cất, hạ cánh và vận chuyển thương mại của tàu bay tại Cảng hàng không Côn Đảo.

- Tổ Phục vụ hành khách thuộc Đội Phục vụ hành khách là bộ phận giúp việc cho người khai thác Cảng thực hiện công tác thống kê hoạt động cất, hạ cánh và vận chuyển thương mại của tàu bay tại Cảng hàng không Côn Đảo.

#### 6.2. Chế độ báo cáo:

- Số liệu được báo cáo định kỳ theo tuần, tháng, sáu tháng và hàng năm về Tổng công ty Cảng HKVN – CTCP, Cục Hàng không Việt Nam, Cảng vụ hàng không miền Nam theo quy định tại Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định việc báo cáo hoạt động và báo cáo số liệu trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam.

#### 6.3. Nội dung thống kê bao gồm:

Dựa trên cơ sở số liệu tổng hợp mỗi ngày, Đội Phục vụ hành khách cung cấp số liệu thống kê ngày, tuần, tháng, quý, năm. Nội dung thống kê gồm:

- Thống kê so sánh sản lượng vận chuyển tăng, giảm của từng thời kỳ: so với tuần trước, tháng trước, so với năm trước, so với cùng kỳ năm trước, để phục vụ cho công tác dự báo sản lượng vận chuyển.

- Thống kê sản lượng hàng hóa, hành lý, bưu kiện vận chuyển theo từng chuyến bay đến/đi;

- Thống kê sản lượng vận chuyển của từng Hãng hàng không đang khai thác tại sân bay Côn Đảo;

- Thống kê số lần cất hạ cánh theo từng mục đích khai thác (nội địa, ~~quốc tế~~, thương mại, quân sự, huấn luyện, thuê chuyến).

## 7. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo.

7.1. Chức năng:

- Quản lý, vận hành, khai thác cơ sở hạ tầng và các trang thiết bị tại Cảng hàng không Côn Đảo.

- Bảo đảm An ninh, an toàn hàng không theo quy định pháp luật hiện hành.

- Cung cấp các dịch vụ hàng không và phi hàng không tại Cảng hàng không Côn Đảo.

7.2. Nhiệm vụ:

- Đảm bảo tính chính xác của các thông tin được đề cập trong Tài liệu khai thác sân bay, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định.

- Triển khai thực hiện hoạt động khai thác và cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không Côn Đảo theo đúng các quy trình được nêu trong Tài liệu khai thác được phê duyệt.

- Tuyển dụng và đảm bảo đầy đủ số lượng cán bộ, nhân viên hàng không có đủ năng lực để thực hiện hoạt động khai thác tại cảng hàng không Côn Đảo theo phân cấp của Tổng công ty Cảng HKVN - CTCP (bao gồm việc sử dụng các nhân viên hàng không có đầy đủ chứng chỉ chuyên môn và giấy phép theo quy định của pháp luật).

- Triển khai các hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ để đảm bảo an toàn và hiệu quả các hoạt động trên cảng hàng không Côn Đảo.

- Cung cấp các hồ sơ tài liệu và phối hợp với lực lượng giám sát viên an toàn của Cục hàng khộng Việt Nam, Cảng vụ hàng không miền Nam trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các hệ thống trang thiết bị, cung cấp dịch vụ vì mục tiêu đảm bảo an ninh, an toàn hàng không.

- Tổ chức và thực hiện công tác khẩn nguy, tìm kiếm cứu nạn hàng không theo quy định của Nhà nước.

- Báo cáo Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam –CTCP định kỳ 1 lần/năm, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về các nội dung:

+ Tình hình khai thác Cảng hàng không Côn Đảo;

 + Những thay đổi (nếu có) trong tài liệu khai thác sân bay – Cảng HK Côn Đảo.

7.3. Quyền hạn:

- Ban hành các quy định về quản lý, khai thác Cảng, không trái với các quy định của Tổng công ty và các quy định các do Nhà nước ban hành.

# CHƯƠNG II

THÔNG TIN CHUNG VỀ CẢNG HÀNG KHÔNG CÔN ĐẢO

## 1. Tên Cảng hàng không, sân bay

- Tên tiếng Việt: Cảng hàng không Côn Đảo – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

- Tên tiếng Anh: Con Dao Airport

- Mã sân bay theo ký hiệu ICAO: VVCS

- Mã sân bay theo ký hiệu IATA: VCS

## 2. Vị trí Cảng hàng không, sân bay

- Cảng hàng không Côn Đảo đóng trên địa bàn Khu dân cư số 1 (Cỏ Ống) huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tính từ điểm quy chiếu, Cảng hàng không Côn Đảo cách trung tâm thị trấn huyện Côn Đảo 10 km về phía Bắc

- Khoảng cách các sân bay gần nhất:

+ Sân bay Cà mau: khoảng cách 170 km về phía tây.

+ Sân bay quốc tế Cần Thơ: khoảng cách 180 km về phía tây bắc.

+ Sân bay Vũng Tàu: khoảng cách 190 km về phía bắc đông bắc.

+ Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất: khoảng cách 232 km về phía bắc.

## 3. Tọa độ điểm quy chiếu sân bay

Là giao điểm của trục tim đường CHC và trục tim đường lăn (E2) vào sân đỗ tàu bay, có tọa độ: 08o43’58.63”N – 106o37’47.33”E (hệ tọa độ WGS-84).

## 4. Mức cao sân bay và địa thế cảng hàng không, sân bay:

- Mức cao sân bay của Cảng hàng không Côn Đảo là 6m so với mực nước biển trung bình (MSL).

- Mức cao ngưỡng đường cất hạ cánh:

* ~~Thềm~~ Mức cao ngưỡng đường CHC 11: 5,26m (MSL).
* ~~Thềm~~ Mức cao ngưỡng đường CHC 29: 5,86m (MSL).

- Địa thế ~~Cảng hàng không Côn Đảo~~ sân bay:

* ~~Phía Đông giáp với vịnh Cỏ Ống.~~
* ~~Phía Tây giáp với vịnh Đầm Trầu, có hòn Tre Nhỏ cao 61m.~~
* ~~Phía Nam có Núi Chúa cao 515m, núi Nhà Bàn cao 396m, núi Thánh Giá cao 600m.~~
* ~~Phía Bắc có các núi Con Ngựa cao 166m, núi Ông Cường cao 248m.~~
* Đường CHC nằm trong thung lũng, hai bên sườn là núi cao, hai đầu đường CHC giáp với biển.

## 5. Cấp cứu hỏa sân bay:

Cảng hàng không Côn Đảo đạt cấp cứu hỏa: Cấp 5 (theo Quyết định số: 293/QĐ-CHK ngày 27/01/2010 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc công bố cấp cứu hoả tại các cảng hàng không, sân bay, cấp cứu hoả).

## 6. Nhiệt độ tham chiếu tại sân bay:

- Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất trong năm, thống kê trong 10 năm từ năm 2009 đến 2018 là 35,30C, cụ thể theo bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhiệt độ** | **Năm** |
| 2009 | 2010 | 2011 | 2012 | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 |
| Trung bình cực đại (0C) | 31,8 | 33,5 | 32,3 | 32,5 | 32,7 | 33,5 | 35,3 | 31,9 | 31,3 | 32,7 |

## 7. Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo.

- Họ và tên: Dư Kim Thăng

- Chức vụ: Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo

- Địa chỉ: Cảng hàng không Côn Đảo, tiểu khu 1, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.

- Điện thoại: 02546 297 981 Di động : 0903 831 540

- Fax: 02543 831 989

- E-mail: kimthang @vietnamairport.vn

## 8. Các loại bản đồ, sơ đồ

- Phục lục 1: Bản đồ tổng thể CHK Côn Đảo.

- Phục lục 2: Bản đồ ranh giới Cảng hàng không Côn Đảo.

- Phục lục 3: Bản đồ chỉ vị trí tương đối của Cảng hàng không Côn Đảo đến trung tâm thị trấn và vị trí các công trình, cơ sở, thiết bị khai thác nằm ngoài Cảng hàng không Côn Đảo.

- Phục lục 4: Sơ đồ mặt bằng sân đỗ ôtô HK Côn Đảo.

- Phục lục 5: Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất.

- Phục lục 6: Sơ đồ sân đỗ, vị trí đỗ tàu bay.

- Phục lục 7: Sơ đồ giới hạn độ cao chướng ngại vật hàng không.

- Phục lục 8: Các loại sơ đồ đã được công bố trong tập Thông báo tin tức hàng không (DAP Việt Nam):

+ Sơ đồ sân bay;

+ Sơ đồ hướng dẫn di chuyển mặt đất;

+ Sơ đồ phương thức khởi hành tiêu chuẩn sử dụng thiết bị (SID);

+ Sơ đồ khu vực tiếp cận;

+ Sơ đồ phương thức tiếp cận sử dụng thiết bị;

+ Sơ đồ phương thức tiếp cận bằng mắt.

+ Sơ đồ phương thức khởi hành bằng mắt

## 9. Các chi tiết quyền sử dụng đất Cảng hàng không Côn Đảo

- Tổng diện tích đất của Cảng hàng không Côn Đảo: 111,2 ha

- Diện tích đất do quân sự quản lý: 4,58 ha

- Diện tích đất do hàng không dân dụng quản lý: 12,58 ha

- Diện tích đất dùng chung: 93,96 ha

- Các diện tích đất sử dụng hiện hữu cho các khu chức năng:

+ Nhà làm việc: 510 m2

+ Nhà ga: 1.896 m2

+ Nhà xe (nhà ga cũ): 576 m2

+ Nhà máy phát điện: 56 m2

+ Kho hàng hóa: 53 m2

+ Sân đỗ ô tô: 8.210 m2

+ Sân đỗ máy bay: 17.640 m2

+ Đường CHC: 54.900 m2

+ Lề bảo hiểm đường CHC: 9.150 m2

+ Bảo hiểm sườn: 96.990 m2

+ Bảo hiểm đầu: 14.940 m2

+ Đường lăn E2: 1.200 m2

+ Lề bảo hiểm đường lăn E2: 400 m2

+ Mương thoát nước: 2.400 m2

+ Đài chỉ huy: 2.400 m2

# CHƯƠNG III

CÁC THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SÂN BAY

1. Đường cất hạ cánh

 Sân bay Côn Đảo có 01 đường cất hạ cánh với các số liệu cụ thể sau:

1.1. Ký hiệu đường cất hạ cánh: 11/29

1.2. Hướng đường cất hạ cánh: 109020’21,12”- 289020’21,12”­­­

1.3. Độ lệch từ: - 0014’W.

1.4. Kích thước đường CHC:

- Chiều dài: 1830m.

- Chiều rộng: 30m.

1.5. Kích thước lề đường cất hạ cánh:

- Chiều dài: 1830m.

- Chiều rộng: 5m.

1.6. Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường cất hạ cánh

- Độ dốc dọc trung bình: 1,023%.

- Độ dốc ngang điển hình: 1%.

1.7. Tọa độ ngưỡng theo WGS – 84:

- Đầu đường CHC 11: 08°44'05,00’’N - 106°37'29,24’’E

- Đầu đường CHC 29: 08°43’45,29’’N - 106°38'25,69’’E

1.8. Mức cao ngưỡng:

- Mức cao đầu đường CHC 11: 5,26m.

- Mức cao đầu đường CHC 29: 5,86m.

1.9. Loại tầng phủ mặt đường cất hạ cánh, sức chịu tải đường cất hạ cánh:

- Loại mặt phủ đường CHC: Bê tông nhựa.

- Sức chịu tải: PCN 20/F/B/W/T ~~(có khả năng tiếp thu máy bay Fokker 70, ATR 72, AN 26 và các loại máy bay khác có tính năng kỹ thuật và trọng tải cất hạ cánh tương đương).~~

1.10. Vùng không có chướng ngại vật (OFZ) trong trường hợp tiếp cận hạ cánh chính xác:

- Cảng hàng không Côn Đảo không áp dụng.

1.11. Kích thước dải bay, khu vực bảo hiểm hai đầu đường cất hạ cánh, đoạn dừng và khoảng trống hai đầu đường cất hạ cánh:

- Kích thước dải bay: 1.950m x 93m

- Dải bảo hiểm đường cất hạ cánh:

+ Bảo hiểm đầu đường CHC: Có 2 dải bảo hiểm đầu đường CHC 11 và 29 bằng chất liệu đất nện với kích thước 90m x 83m.

+ Hai dải bảo hiểm sườn chạy dọc hai bên lề đường CHC bằng chất liệu đất nện với kích thước 1.830m x 26,5m (mỗi bên). Kiểm tra nếu ko đáp ứng đưa vào danh mục ko đáp ứng

- Dải hãm phanh đầu: Không có

- Khoảng trống hai đầu đường CHC:

 + Đầu 11: Kích thước 90m x 150m.

 + Đầu 29: Kích thước 90m x 150m.

1.12. Cự ly công bố:

- Sơ đồ:

 RWY

 TORA = ASDA = LDA = 1.830m

 90m TODA = 1.920 m 90m

- Cự ly:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ký hiệu đường CHC** | **Cự ly chạy đà TORA (m)** | **Cự ly có thể cất cánh TODA (m)** | **Cự ly có thể dừng khẩn cấp****ASDA (m)** | **Cự ly có thể hạ cánh****LDA (m)** |
| 11 | 1830 | 1920 | 1830 | 1830 |
| 29 | 1830 | 1920 | 1830 | 1830 |

1.13. Mô tả vị trí, tọa độ của các chướng ngại vật ảnh hưởng nhất trong các khu vực tiếp cận hạ cánh, cất cánh, vòng chờ, khu vực lân cận sân bay.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên chướng ngại vật** | **Độ cao (m)** | **Phương vị (độ )** | **Cự ly (m)** |
| 1 | Hòn Tre nhỏ | 61 | 277 | 5.700 |
| 2 | Núi Con Ngựa | 166 | 082 | 3.400 |
| 3 | Núi Ông Cường | 248 | 050 | 2.300 |
| 4 | Núi Chúa | 515 | 218 | 3.400 |
| 5 | Núi Nhà Bàn | 396 | 201 | 2.600 |
| 6 | Núi Thánh Giá | 600 | 219 | 8.950 |
| 7 | Núi Tàu Bể | 259 | 147 | 4.800 |
| 8 | Hòn Bảy Cạnh | 352 | 146 | 8.100 |
| 9 | Núi Đường Chơi | 157 | 055 | 4.300 |
| 10 | Núi Hòn Tre lớn | 125 | 254 | 9.800 |

1.14. Hệ số ma sát đường cất hạ cánh:

Hiện tại, Cảng hàng không Côn Đảo chưa thực hiện quan trắc xác định hệ số ma sát đường cất hạ cánh. Đưa vào danh mục không đáp ứng

1.15. Lựa chọn và sử dụng đường cất hạ cánh:

Việc sử dụng đường CHC phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định tại Quy chế bay trong khu vực sân bay Côn Sơn.

2. Đường lăn

- Cảng hàng không Côn Đảo hiện có hai đường lăn vuông góc với đường CHC là E1 và E2, trong đó đường lăn E2 sử dụng cho hoạt động bay dân dụng và quân sự, đường lăn E1 chỉ sử dụng cho hoạt động bay quân sự.

2.1. Ký hiệu đường lăn, loại đường lăn:

- Ký hiệu: E2.

- Vị trí tương đối: Cách đầu đường CHC11 khoảng 650m, cách đầu đường CHC29 khoảng 1.180m.

- Kiểu loại: Đường lăn vuông góc với đường CHC.

2.2. Kích thước đường lăn:

- Dài: 80m;

- Rộng: 15m.

2.3. Kích thước lề đường lăn: Bề mặt bê tông nhựa

- Dài: 80m;

- Rộng: 5m.

2.4. Độ dốc dọc trung bình và độ dốc ngang điển hình của đường lăn:

- Độ dốc dọc trung bình: 00; chưa xác định

- Độ dốc ngang trung bình: 00. chưa xác định

2.5. Loại tầng phủ mặt đường lăn, sức chịu tải đường lăn công bố theo phương pháp ACN/PCN; loại tầng phủ bề mặt lề đường lăn:

- Loại tầng phủ mặt đường lăn: Bê tông nhựa;

- Sức chịu tải đường lăn: PCN = 20/F/B/W/T;

- Loại tẩm phủ bề mặt lề đường lăn: Bê tông nhựa.

2.6 Kích thước dải lăn

2.7. Những hạn chế/ lưu ý của đường lăn:

- Không được lăn với tốc độ cao;

- Điểm dừng chờ không có đèn nên khi lăn tổ bay phải quan sát kỹ và tuân thủ huấn lệnh của Đài Kiểm soát không lưu.

3. Sân đỗ

3.1. Ký hiệu: Không có

3.2. Kiểu loại: Sân đỗ tàu bay phục vụ hành khách hàng hóa dùng chung.

3.3. Vị trí và số lượng vị trí đỗ tàu bay:

- Số lượng: 4 vị trí đỗ theo thứ tự 1, 2, 3, 4 theo nguyên tắc tự vận hành *(tàu bay tự lăn vào và lăn ra theo huấn lệnh của Đài Kiểm soát không lưu, của người đánh tín hiệu và các vạch tín hiệu được sơn kẻ cố định).*

- Vị trí đỗ 1, 2, 3, 4 khai thác cho tàu bay Fokker 70, ATR 72, AN 26 và các loại máy bay khác có tính năng kỹ thuật và trọng tải cất hạ cánh tương đương

3.4. Tọa độ vị trí đỗ tàu bay (Hệ tọa độ WGS-84)

- Cảng hàng không Côn Đảo chưa xác định tọa độ các vị trí đỗ tàu bay.

3.5. Loại tầng phủ bề mặt của sân đỗ, sức chịu tải theo phương pháp PCN/CAN

Vị trí đỗ số 1, 2, 3, 4:

- Loại tầng phủ: Bê tông nhựa;

- Sức chịu tải: PCN = 20/F/B/W/T.

3.6. Phương án vận hành tàu bay từ đường CHC, đường lăn vào sân đỗ và ngược lại.

- Phương án vận hành tàu bay:

Đối với tàu bay cất cánh:

+ Cất cánh đầu 11: Sân đỗ tàu bay🡪 Đường lăn E2🡪 đường CHC🡪 đầu 11 đường CHC🡪 cất cánh.

+ Cất cánh đầu 29: Sân đỗ tàu bay🡪 Đường lăn E2🡪 đường CHC🡪 đầu 29 đường CHC🡪 cất cánh.

Đối với tàu bay hạ cánh:

+ Hạ cánh đầu 11: Lăn trên đường CHC🡪 Đường lăn E2 🡪 sân đỗ tàu bay.

+ Hạ cánh đầu 29: Lăn trên đường CHC🡪 Đường lăn E2 🡪 sân đỗ tàu bay.

3.7. Quy trình khai thác, phương án cung cấp dịch vụ đối với từng vị trí đỗ

- Tàu bay vận hành theo nguyên tắt tự lăn vào và lăn ra theo huấn lệnh của Đài Kiểm soát không lưu, của nhân viên đánh tín hiệu và các vạch tín hiệu được sơn kẻ cố định.

- Sân đỗ tàu bay được sử dụng cho các hoạt động bay thương mại và quân sự. Thứ tự ưu tiên vị trí đỗ đối với các tàu bay là số 1, 2, 3, 4 theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Vì không có vị trí đỗ biệt lập nên hai vị trí quay đầu của đường CHC là: Vị trí quay đầu (11) và vị trí quay đầu (29) được sử dụng như một vị trí đỗ biệt lập khi có các tình huống khẩn nguy, đe dọa đặt bom, có dịch bệnh…

3.7.1. Quy trình khai thác vị trí đỗ tàu bay số 01:

- Đối với tàu bay cất cánh:

+ Cất cánh đầu 11: Vị trí đỗ 🡪 qua vị trí đỗ số 02 🡪 đường lăn E2 🡪 đường CHC🡪 đầu 11 đường CHC🡪 cất cánh.

+ Cất cánh đầu : Vị trí đỗ 🡪 qua vị trí đỗ số 02 🡪 đường lăn E2 🡪 đường CHC🡪 đầu 29 đường CHC🡪 cất cánh.

* Đối với tàu bay hạ cánh:

+ Hạ cánh đầu 11: Lăn trên đường CHC🡪 đường lăn E2🡪 qua vị trí đỗ số 02 🡪 Vị trí đỗ.

+ Hạ cánh đầu 29: Lăn trên đường CHC🡪 đường lăn E2🡪 qua vị trí đỗ số 02 🡪 Vị trí đỗ.

3.7.2. Quy trình khai thác vị trí đỗ tàu bay số 02:

- Đối với tàu bay cất cánh:

+ Cất cánh đầu 11: Vị trí đỗ 🡪 đường lăn E2 🡪 đường CHC🡪 đầu 11 đường CHC🡪 cất cánh.

+ Cất cánh đầu 29: Vị trí đỗ 🡪 đường lăn E2 🡪 đường CHC🡪 đầu 29 đường CHC🡪 cất cánh.

- Đối với tàu bay hạ cánh:

+ Hạ cánh đầu 11: Lăn trên đường CHC🡪 đường lăn E2🡪 Vị trí đỗ.

+ Hạ cánh đầu 29: Lăn trên đường CHC🡪 đường lăn E2🡪 Vị trí đỗ.

3.7.3. Quy trình khai thác vị trí đỗ tàu bay số 03:

- Đối với tàu bay cất cánh:

+ Cất cánh đầu 11: Vị trí đỗ 🡪 đường lăn E2 🡪 đường CHC🡪 đầu 11 đường CHC🡪 cất cánh.

+ Cất cánh đầu 29: Vị trí đỗ 🡪 đường lăn E2 🡪 đường CHC🡪 đầu 29 đường CHC🡪 cất cánh.

- Đối với tàu bay hạ cánh:

+ Hạ cánh đầu 11: Lăn trên đường CHC🡪 đường lăn E2 🡪 Vị trí đỗ.

+ Hạ cánh đầu 29: Lăn trên đường CHC🡪 đường lăn E2 🡪 Vị trí đỗ.

3.7.4. Quy trình khai thác vị trí đỗ tàu bay số 04:

- Đối với tàu bay cất cánh:

+ Cất cánh đầu 11: Vị trí đỗ 🡪 qua vị trí đỗ số 03 🡪 đường lăn E2 🡪 đường CHC🡪 đầu 11 đường CHC🡪 cất cánh.

+ Cất cánh đầu : Vị trí đỗ 🡪 qua vị trí đỗ số 03 🡪 đường lăn E2 🡪 đường CHC🡪 đầu 29 đường CHC🡪 cất cánh.

- Đối với tàu bay hạ cánh:

+ Hạ cánh đầu 11: Lăn trên đường CHC🡪 đường lăn E2🡪 qua vị trí đỗ số 03 🡪 Vị trí đỗ.

+ Hạ cánh đầu 29: Lăn trên đường CHC🡪 đường lăn E2🡪 qua vị trí đỗ số 03 🡪 Vị trí đỗ.

3.8. Những hạn chế/ lưu ý tại sân đỗ

- Chưa đo và công bố tọa độ các vị trí đỗ tàu bay.

4. Đài kiểm soát không lưu/đài kiểm soát tại sân và các cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu khác:

4.1. Vị trí, chiều cao công trình

- Đài kiểm soát không lưu Côn Sơn (*Côn Sơn TWR*) nằm cách ~~tọa độ~~ điểm quy chiếu sân bay 298m.

- Chiều cao 27m.

- Tọa độ Đài kiểm soát không lưu:………………

4.2. Đài kiểm soát không lưu cung cấp các dịch vụ không lưu sau:

- Dịch vụ điều hành bay;

- Dịch vụ kiểm soát tiếp cận;

- Dịch vụ kiểm soát mặt đất;

- Dịch vụ kiểm soát tại sân bay;

- Dịch vụ thông báo bay;

- Dịch vụ báo động;

- Dịch vụ thủ tục bay;

- Dịch vụ khí tượng;

- Dịch vụ thông báo tin tức hàng không;

- Dịch vụ đánh tín hiệu tàu bay.

4.3. Phạm vi trách nhiệm:

4.3.1. Đối với HKDD:

- Trung tâm kiểm soát đường dài Hồ Chí Minh *(gọi tắt là ACC Hồ Chí Minh)* chịu trách nhiệm điều hành các máy bay HKDD và vận tải Quân sự trên đường Hàng không W9/L643, L642 và M765 trừ khu vực trách nhiệm của TWR Côn Sơn.

- TWR Côn Sơn chịu trách nhiệm điều hành các máy bay HKDD và vận tải Quân sự *(nếu được phía Quân sự ủy quyền)* hoạt động trong vùng trời giới hạn bởi vòng tròn bán kính R = 30km tâm là đài NDB Côn Sơn, giới hạn từ mặt đất/nước đến và bao gồm độ cao 2.150m/7.000ft (so với mực nước biển trung bình).

4.3.2. Đối với Quân sự:

- Căn cứ trực thăng Côn Đảo chịu trách nhiệm điều hành, chỉ huy các hoạt động bay quân sự trong khu vực sân bay Côn Sơn, trừ các chuyến bay được ủy quyền cho TWR Côn Sơn điều hành.

- Ngoài các khu vực trên, căn cứ trực thăng Côn Đảo có trách nhiệm canh nghe, nhận và thông báo các thông tin liên quan đến hoạt động bay của công ty theo khả năng trang thiết bị hiện có và theo yêu cầu của Đài chỉ huy sân bay Vũng Tàu.

4.4. Thời gian hoạt động: 12/24h.

4.5. Giấy phép khai thác:

Giấy phép Khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay theo Quyết định số ……./GP-CHK ngày …… của Cục Hàng không Việt Nam

5. Thông tin về các thiết bị phụ trợ dẫn đường, bao gồm:

5.1. Thiết bị dẫn đường

5.1.1. Đài NDB:

a. Loại, ký hiệu:

- Mã hiệu: CN

- Loại máy: NAUTEL ND500II

- Nước sản xuất: Canada

- Công suất phát: 125W

- Năm sản xuất: 1994

- Năm lắp đặt: Tháng 8/2011

- Tầm phủ: 185km

b.Vị trí:

- Tọa độ *(hệ WGS-84):* 08043’58”N – 106037’35”E

- Tương đối: Cách tim đường CHC 141,655m; cách thềm đầu 11 là 240,6m

c.Tần số: 375KHz

d. Chế độ làm việc: Hoạt động theo yêu cầu

e. Các loại giấy phép:

- Giấy phép khai thác đài NDB số 4014/GP-CHK ngày 29/8/2017 do Cục Hàng không Việt Nam cấp, có giá trị đến ngày 29/8/2019.

- Giấy phép sử dụng tần số đài NDB số 198871/GP-GH5 ngày 28/03/2018 do Cục Tần số vô tuyến điện cấp, có giá trị đến ngày 11/02/2019.

5.1.2. Đài D-VOR/DME:

a. Loại, ký hiệu:

- Mã hiệu: CSN

- Loại máy: D-VOR1150; DME1119

- Nước sản xuất: Mỹ

- Số sản xuất: D-VOR55691; DME56260

- Công suất phát: D-VOR là 100W; DME là 1000W

- Phương thức phát: 50KOF1D

- Năm sản xuất: 2004

- Năm lắp đặt: 2006

- Tầm phủ: Góc phương vị tối đa ± 2%; cự ly tối đa 370m (0,2NM).

- Giới hạn khai thác: Chỉ khai thác cho mục đích tiếp cận, giới hạn từ cung 0850 đến 1250và cung 2600 đến 3400 theo chiều kim đồng hồ.

b. Vị trí:

- Tọa độ *(hệ WGS-84):*  08043’45.9393”N - 106038’05.5774”E

- Tương đối: cách tim đường CHC 250m; cách thềm đầu 29 là 457m

c. Tần số:115,6 MHz bổ sung DME

d. Chế độ làm việc: 24/24 giờ.

e. Các loại giấy phép: (bổ sung các giấy phép còn hạn)

- Giấy phép khai thác thiết bị D-VOR/DME số 604/GP-CHK ngày 22/02/2016 do Cục Hàng không Việt Nam cấp, có giá trị đến ngày 06/3/2018.

- Giấy phép sử dụng tấn số của thiết bị D-VOR1150 số 68375/GP-GH7 ngày 27/6/2016 do Cục Tần số vô tuyến điện cấp, có giá trị đến ngày 30/6/2018.

- Giấy phép sử dụng tấn số của thiết bị DME1119 số 68374/GP-GH7 ngày 27/6/2016 do Cục Tần số vô tuyến điện cấp, có giá trị đến ngày 30/6/2018.

5.2. Thiết bị trợ giúp bằng mắt:

Cảng hàng không Côn Đảo chưa được trang bị các thiết bị trợ giúp bằng mắt trong các phương thức tiếp cận hạ cánh.

5.3. Hệ thống đèn đường CHC, đèn đường lăn, đèn sân đỗ tàu bay:

Cảng hàng không Côn Đảo chưa được trang bị hệ thống đèn đường CHC, đèn đường lăn, đèn sân đỗ tàu bay.

5.4. Các thiết bị hỗ trợ và chỉ dẫn khác:

- Có 01 ống gió trên lề sân đỗ tàu bay.

- Các vạch sơn kẻ tín hiệu hướng dẫn tàu bay lăn vào/ lăn ra trên đường lăn, sân đỗ tàu bay.

5.5. Hệ thống cấp điện dự phòng:

- Nguồn điện chính là mạng điện lưới của Huyện Côn Đảo.

- Khi mất điện lưới, sẽ sử dụng hệ thống cấp điện dự phòng sau:

- Cấp 1: Là máy phát điện 290KVA, khi mất điện lưới, máy nổ đáp ứng có điện trong vòng 15 giây.

- Cấp 2: Sử dụng máy phát điện dự phòng 60KVA, sử dụng chủ yếu để bảo vệ nhà ga và cung cấp điện cho nhà làm việc. Ngoài ra các ắc quy lưu điện 1 giờ cho hệ thống thông tin, đài dẫn đường.

- Nguồn điện dự phòng luôn sẵn sàng để bảo đảm sự liên tục của công tác điều hành bay, thông tin liên lạc, chiếu sáng cũng như cung cấp cho các hệ thống thiết bị trong khu vực sân bay.

6. Vị trí của các điểm kiểm tra đài VOR tại sân và tần số vô tuyến

Chưa thiết lập điểm kiểm tra.

7. Vị trí của các hệ thống chỉ dẫn chuyển động tàu bay trên mặt đất

7.1. Ký hiệu sơn kẻ tín hiệu:

7.1.1. Trên đường cất hạ cánh:

* Những khu vực được sơn, kẻ tín hiệu gồm:
	+ Tim đường CHC
	+ Lề đường CHC
	+ Thềm đường CHC
	+ Khu vực chạm bánh và điểm ngắm
	+ Điểm chờ trước đường CHC
	+ Đoạn dừng (stopway)
	+ Tim đường lăn
	+ Lề và cạnh đường lăn
	+ Vệt dẫn lăn trên sân đỗ
	+ Vạch giới hạn an toàn vị trí đỗ
	+ Khu vực tập trung các thiết mặt đất hàng không tại sân đỗ tàu bay
* Về màu sắc của các đường sơn kẻ được thể hiện như sau:
	+ Màu đỏ: cảnh báo về giới hạn an toàn đối với tàu bay, giới hạn vị trí đỗ, khu vực cấm .
	+ Màu trắng: kẻ trên đường CHC, đường công vụ, các đường lưu thông kể cả trên các khu vực đổ xe.
	+ Màu vàng: kẻ tim và biên đường lăn, đường dẫn vào vị trí đỗ, vị trí tránh mũi tàu bay.
	+ Màu đen: sơn viền, sơn kẻ tín hiệu đường lăn, đường CHC.

- Kích thước và quy cách: tuân thủ theo thông tư 34 BGTVT

7.2. Hệ thống các biển báo khu bay: (liệt kê nhóm biển báo theo TCCS 14)

Vị trí

Màu sắc

Kích thước và quy cách

~~- Bao gồm 10 biển báo được thiết kế theo tiêu chuẩn TCCS 14 : 2013/CHK:~~

~~+ 02 biển báo cấm lăn vào đường lăn E1;~~

~~+ 04 biển báo chỉ dẫn hướng đường lăn E2 vào sân đỗ (APRON);~~

~~+ 02 biển báo chỉ dẫn hướng lăn ra hai đầu đường CHC11 và 29.~~

~~+ 02 biển báo chỉ dẫn điểm dừng chờ trên đường lăn E2.~~

~~- Ngoài ra, tại hai đầu đường CHC còn có các biển báo cấm vào~~ *~~(tự chế tạo)~~* ~~để cảnh báo và hướng dẫn cho người dân~~ *~~(đặc biệt là ngư dân)~~* ~~không xâm nhập vào khu bay.~~

7.3 Hệ thống dẫn đỗ tự động:

Sân bay Côn Đảo không có hệ thống dẫn đỗ tự động – VDGS.

8. Vị trí và cao độ các điểm kiểm tra độ cao trước chuyến bay

- Cảng hàng không Côn Đảo không bố trí điểm kiểm tra độ cao trước chuyến bay.

9. Hệ thống đường giao thông trong khu bay

9.1. Giao thông tại khu bay:

 Khu vực đường CHC, đường lăn và sân đỗ không có các đường công vụ dành riêng cho các phương tiện mặt đất di chuyển. Khi di chuyển trên khu bay trong giờ có hoạt động bay, người điều khiển phương tiện mặt đất phải được trang bị bộ đàm liên lạc và phải tuân theo huấn lệnh của Đài Kiểm soát không lưu và phải tự quan sát để giữ phân cách với tàu bay đang đậu trên sân đỗ và các phương tiện khác đang hoạt động trên khu bay.

9.2. Giao thông ngoài khu bay:

 Có sân đỗ ô tô, các đường giao thông nội cảng dẫn vào nhà máy phát điện, kho hàng hóa, Đài Kiểm soát không lưu, căn cứ trực thăng *(thuộc quản lý của quân sự).*

10. Hạ tầng bảo vệ môi trường

10.1. Trạm xử lý nước thải:

Cảng hàng không Côn Đảo đã có trạm xử lý nước thải cho nhà ga hành khách công suất 40m3 /ngày,đêm.

10.2. Nhà tập kết rác thải:

10.2.1. Nhà tập kết rác thải rắn:

- Vị trí: Nằm cạnh trạm xử lý nước thải và cổng an ninh số 03.

- Quy mô: nhà tường gạch, mái tôn diện tích 32,5m2

10.2.2. Nhà tập kết chất thải nguy hại:

- Vị trí: Nằm trong khu bay đối diện bãi đậu số 03 là nơiTập kết TTB, phương tiện và tập kết chất thải nguy hại.

- Quy mô: nhà tường gạch, mái tôn diện tích 192m2 trong đó:

+ Khu tập kết TTB, phương tiện: 144m2.

+ Khu tập kết chất thải nguy hại: 48m2.

11. Hạ tầng tra nạp nhiên liệu ngầm cho tàu bay:

Hiện nay, Cảng hàng không Côn Đảo chưa có hạ tầng tra nạp nhiên liệu ngầm cho tàu bay.

12. Hệ thống cấp điện trong khu bay:

12.1. Hệ thống cấp điện nguồn thường xuyên:

 Hệ thống điện nguồn được kết nối từ nguồn điện lưới qua 1 tuyến trung thế 32KVA đến nhà trạm nguồn, sau đó hạ thế để cấp điện cho hoạt động của hệ thống đèn chiếu sáng sân đỗ và đèn khu bay. Nêu công suất cấp của các phụ tải

12.2. Hệ thống cấp điện dự phòng:

- Hệ thống cấp điện dự phòng gồm: 01 máy phát điện 290KVA phục vụ cho toàn Cảng hàng không Côn Đảo và 01 máy phát điện 60KVA, sử dụng chủ yếu để bảo vệ nhà ga và cung cấp điện cho nhà làm việc. Ngoài ra các ắc quy lưu điện 1 giờ cho hệ thống thông tin, đài dẫn đường.

- Nguồn điện dự phòng luôn sẵn sàng để bảo đảm sự liên tục của công tác điều hành bay, thông tin liên lạc, chiếu sáng cũng như cung cấp cho các hệ thống thiết bị trong khu vực sân bay.

12.3. Chế độ chuyển đổi:

Hệ thống tự động Chuyển đổi khi điện lưới mất, trong thời gian 15 giây máy nổ hoạt động ổn định và kết nối điện. Khi máy nổ đang hoạt động, điện lưới có lại, trong thời gian 5 giây, máy nổ tắt, điện lưới được kết nối.

13. Hệ thống cấp nước, thoát nước trong khu bay

13.1. Hệ thống cấp nước sạch: Cảng HK Côn Đảo không có hệ thống cấp nước sạch trong khu bay.

13.2. Hệ thống thoát nước:

13.2.1. Hệ thống thoát nước khu bay:

- Hệ thống thoát nước khu bay gồm các ao, đầm, suối tự nhiên và mương thoát nước nhân tạo.

- Mương thoát nước xung quanh sân đỗ tàu bay:

+ Chiều dài mương: 60 m

+ Chiều rộng đáy: 4,6 m

+ Chiều rộng mặt mương: 4,6 m

+ Chiều sâu mương: 1,15 m

+ Cống thoát nước qua đường lăn E2: Ф 800 dài 55,51m

- Mương thoát nước khu vực đầu đường CHC11:

+Chiều dài mương: 118 m

+ Chiều rộng đáy: 1,1 m

+ Chiều rộng mặt mương: 2 m

+ Chiều sâu mương: 8 m

+ Mái tà luy cao 8,15 m, rộng 10,5 m và mái 1:2.

- Mương thoát nước khu vực đầu đường CHC29:

+ Chiều dài mương: 118 m

+ Chiều rộng đáy: 1,1 m

+ Chiều rộng mặt mương: 2m

+ Chiều sâu mương: 8m

+ Mái tà luy cao 8,15m, rộng 10,5m và mái 1:2.

13.2.2. Hệ thống thoát nước tổng thể của Cảng hàng không Côn Đảo: (bổ sung sơ đồ thoát nước)

Hệ thống thoát nước tổng thể của Cảng hàng không Côn Đảo là hệ thống mương hở chạy dọc theo sân đỗ, xung quanh nhà ga, sân đỗ ô tô, khu nhà làm việc, nước mưa chảy tràn sẽ được thu gom vào hệ thống mương thu gom nước thải chung của Cảng hàng không Côn Đảo.

13.2.3. Các điểm kết nối giữa hệ thống thoát nước khu bay, hệ thống thoát nước Cảng hàng không Côn Đảo với hệ thống thoát nước của địa phương:

Hiện tại địa phương ở xung quang khu vực Cảng hàng không Côn Đảo chưa có hệ thống thu gom nước, chính vì vây hệ thống thoát nước của Cảng hàng không Côn Đảo là một hệ thống mương khép kín nước được thu vào tuyến mương xây bằng bê tông và theo đường cống Ф800 thoát vào mương hở và thoát ra hệ thống thoát nước tự nhiên, gần khu vực cổng bảo vệ.

13.2.4. Công suất thiết kế của hệ thống thoát nước đáp ứng với lượng mưa cao nhất: 350mm

13.2.5. Quy định xử lý nước thải trước khi thoát vào hệ thống thoát nước công cộng: Nước thải sau khi đi qua hệ thống xử lý nước thải đạt được tiêu chuẩn xả thải ra môi trường quy chuẩn QCVN 14: 2008/BTNMT.

13.2.6. Quy trình chống đột nhập qua hệ thống thoát nước:

Các mương thoát nước xung quanh nhà ga, nhà làm việc được đạy bằng các tấm đan bê tông chắc chắn. Cống thoát nước được chắn bằng lưới sắt đan 20cm x 20cm.

14.Hạ tầng bảo đảm an ninh hàng không:

14.1. Hàng rào vành đai, hàng rào an ninh sân bay:

14.1.1. Hàng rào vành đai Cảng hàng không Côn Đảo, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay:

- Hàng rào vành đai Cảng hàng không Côn Đảo có chiều dài thiết kế là 4.710m bao quanh diện tích của Cảng hàng không Côn Đảo, cao 2,5m, trụ bê tông cốt thép với khẩu độ 5m. Hàng rào vừa có tác dụng làm ranh giới giữa CHK Côn Đảo và khu vực dân cư lân cận sân bay, vừa có tác dụng làm hàng rào an ninh để ngăn chặn người, gia súc xâm nhập trái phép vào khu bay khi chưa có hệ thống hàng rào an ninh riêng, đảm bảo an ninh an toàn cho các chuyến bay.

- Hàng rào bao quanh Đài Kiểm soát không lưu có tổng chiều dài 200m cao 2,5m; từ mặt đất lên đến 0,5m được xây bằng gạch; từ 0,5m lên đến 2,5m được xây dựng bằng khung sắt xen kẽ giữa các trụ bê tông cốt thép 30cm x 30cm với khẩu độ 5m.

14.1.2. Hàng rào bao quanh khu vực hạn chế (trừ các khu vực hạn chế trong nhà ga):

- Hàng rào phân cách khu vực công cộng và khu vực hạn chế có tổng chiều dài 600m cao 2,5m, trụ bê tông cốt thép với khẩu độ 5m.

- Hàng rào này chống mọi hoạt động xâm nhập từ khu vực công cộng *(sân đỗ ô tô, vườn hoa cây cảnh...)* vào khu vực hạn chế (khu bay).

14.2.Vọng gác, đường tuần tra, cổng, thanh chắn (barrier), cửa tại cảng hàng không, sân bay:

14.2.1.Vọng gác:

Cảng hàng không Côn Đảo có 4 vọng gác *(chốt gác),* bao gồm:

+ 01 vọng gác tại cổng ra vào sân bay. Vọng gác này bố trí nhân viên an ninh trực 24/24 giờ. Đồng thời, trong giờ có hoạt động bay, vọng gác này cũng được bố trí 01 nhân viên thu phí bãi đậu xe ô tô.

+ 03 vọng gác an ninh bố trí dọc đường cất hạ cánh. Trong giờ có hoạt động bay được bố trí 03 nhân viên an ninh canh gác, cảnh giới nếu có người hoặc gia súc xâm nhập khu bay, lên đường CHC.

14.2.2. Hệ thống đường tuần tra:

- Hệ thống đường tuần tra vành đai: Có 01 đường tuần tra vành đai nằm phía trong tường rào, chạy dọc theo hệ thống tường rào bao quanh Cảng hàng không Côn Đảo, có tổng chiều dài 4.710m, rộng 01m. Con đường này do lực lượng an ninh tạo ra phục vụ công tác tuần tra và chỉ đáp ứng cho người đi bộ, mỗi lần tuần tra định kỳ, lực lượng an ninh phải chặt cây, phát quang để đường tuần tra không bị cây cỏ phủ lấp.

- Các khu vực khác: Sử dụng đường giao thông nội Cảng và đường giao thông ~~của địa phương~~ công cộng.

14.2.3. Hệ thống cổng, cửa ra/vào khu vực hạn chế Cảng hàng không Côn Đảo:

14.2.3.1. Cổng ra/vào sân bay *(cổng chính):*

- Nằm ở cửa ngõ duy nhất ra/vào sân bay. Cổng rộng 11,5m, có 02 trụ bê tông cốt thép, trên 02 trụ có đèn chiếu sáng ban đêm phục vụ công tác trực 24/24 giờ của lực lượng an ninh hàng không. Cổng chính có barrier chắn ngang, chỉ được mở ra khi có hoạt động bay và có sự giám sát của lực lượng an ninh hàng không.

- Khi có tình huống khẩn nguy cứu nạn, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy, cổng này là vị trí đầu tiên đón các lực lượng, phương tiện của các đơn vị hiệp đồng đến triển khai công tác phối hợp.

14.2.3.2. Cổng ra/vào sân đỗ tàu bay:

- Cổng số 1 *(nằm ở phía Đông nhà ga hành khách)* là cổng dành cho người, các phương tiện vào tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống khẩn nguy xảy ra và các phương tiện khác (khi được phép của Người khai thác Cảng).

- Cổng số 2 *(nằm ở phía Đông của nhà ga hành khách cũ nay là nhà để xe, máy)* là cổng dành cho các phương tiện chở hành khách bị nạn ra khỏi khu bay và các phương tiện khác *(khi được phép của Người khai thác Cảng).*

- Cổng số 3 *(nằm ở phía Tây nhà ga hành khách)* là cổng dành cho các phương tiện tham gia khẩn nguy cứu nạn, phòng cháy chữa cháy vào lấy nước. Ngoài ra, đây là cổng ra/vào của nhân viên căn cứ trực thăng thuộc Công ty bay Dịch vụ Miền Nam*.*

14.2.3.3. Cửa nhà ga hành khách ra sân đỗ tàu bay:

- Nhà ga hành khách Cảng hàng không Côn Đảo có 3 cửa ra sân đỗ tàu bay:

- Cửa dành riêng cho phòng khách VIP: 01 cửa.

- Cửa khởi hành từ phòng chờ: 02 cửa.

15. Hạ tầng phục vụ công tác khẩn nguy sân bay, phòng chống cháy nổ tại cảng hàng không Côn Đảo

15.1. Trạm cứu hỏa:

- Vị trí, diện tích, quy mô

15.2. Phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác khẩn nguy:

15.2.1. Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác khẩn nguy:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên phương tiện, thiết bị** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| 1 | Xe cứu hỏa/ ROSENBAUER-MAN | xe | 01 | Máy phát điện - bình oxy - kìm thủy lực - panh thủy lực, cưa máy - cuốc chim - xà beng - hộp cứu thương - mũ, quần áo chống cháy - Thang - các cuộn vòi, ống cứu hỏa và các dụng cụ cần thiết khác |
| 2 | Xe cứu thương | xe | 01 |  |
| 3 | Xe 7 chỗ | xe | 02 |  |
| 4 | Xe 16 chỗ | xe | 01 |  |
| 5 | Xe tải 1,7 tấn | xe | 01 |  |
| 6 | Xe tải 1,4 tấn | xe | 01 |  |
| 7 | Xe bus 45 chỗ | xe | 01 |  |
| 8 | Xe bus 75 chỗ | xe | 02 |  |
| 9 | Xe đầu kéo 2,5 tấn | xe | 04 |  |
| 10 | Trolley | Chiếc | 14 |  |

15.2.2. Dụng cụ phục vụ công tác khẩn nguy:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên phương tiện, thiết bị** | **ĐVT** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| Dụng cụ khẩn nguy |  |
| 1 | Bình chữa cháy xách tay | Bình | 39 |  |
| 2 | Bình chữa cháy kéo tay | Bình | 02 |  |
| 3 | Nhà bạt 24 m2 | Cái | 01 |  |
| 4 | Nhà bạt 60 m2 | Cái | 01 |  |
| 5 | Phao tròn cứu sinh | Cái | 149 |  |
| 6 | Áo phao cứu sinh | Cái | 94 |  |
| 7 | Tăng đơ neo tàu bay | Bộ | 01 | VAECO |
| 8 | Máy cắt bê tông | Máy | 01 |  |
| 9 | Kìm thủy lực Lukas | Cái | 01 |  |
| 10 | Búa | Cái | 01 |  |
| 11 | Cuốc, xẻng, dao | Cái | 20 |  |
| 12 | Dây thừng | m | 200 |  |
| 13 | Loa tay | Cái | 01 |  |
| Dụng cụ y tế |  |
| 14 | Cáng cứu thương (khung nhôm bọc vải dù) | Cái | 02 |  |
| 15 | Bộ thở oxy | Bộ | 01 |  |

15.2.3 Nguồn nước chữa cháy

- 01 bể nước chữa cháy có dung tích 40m3, Bể ngầm dưới lòng đất, phía Tây nhà ga.

- 01 ao nhân tạo chứa nước 5.000 m3, Phía Tây nhà ga, cách nhà ga 15m

- 01 ao nhân tạo chứa nước 1.000m3, Phía Đông nhà ga, nằm cạnh Đài kiểm soát không lưu, cách nhà ga 100m.

- Hệ thống họng cấp nước cứu hỏa:

+ Hệ thống nước cứu hỏa gồm 01 máy bơm cấp nước chữa cháy, hệ thống ống cấp nước chữa cháy, các hộp vòi chữa cháy.

+ Họng nước PCCC của huyện Côn Đảo: Nằm bên cạnh trục đường chính từ thị trấn sang sân bay, cách cổng sân bay 150m về hướng Nam.

+ Họng nước PCCC nội Cảng: Có 1 họng nằm tại đầu hồi phía Tây nhà ga.

15.3. Hệ thống đường phục vụ công tác khẩn nguy:

- Cảng hàng không Côn Đảo có 01 lối ra/vào nên khi xảy ra tình huống khẩn nguy, hệ thống đường phục vụ cho công tác khẩn nguy cứu nạn dùng chung cho các đơn vị trong ngành hàng không và các đơn vị hiệp đồng.

- Hệ thống đường phục vụ công tác khẩn nguy gồm:

+ Đường giao thông của huyện Côn Đảo từ thị trấn huyện sang sân bay dài 14 km;

+ Đường biển;

+ Đường giao thông nội Cảng;

+ Lề sân đỗ tàu bay;

+ Lề vật liệu của đường CHC.

15.4. Hầm xử lý bom mìn; vị trí đỗ biệt lập:

15.4.1. Hầm xử lý bom mìn:

- Cảng hàng không Côn Đảo có 01 hầm xử lý bom mìn với kích thước 3,64m (rộng) x 4,2m (dài) x 3,15m (cao), được xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép để xử lý bom, mìn trong trường hợp có bom mìn.

- Vị trí của hầm xử lý bom mìn: Cách tim đường CHC 115m về phía Bắc và cách đầu đường CHC11 là 587,67m.

15.4.2. Vị trí đỗ biệt lập:

Cảng hàng không Côn Đảo không có 02 vị trí đỗ biệt lập là sân quay đầu đường CHC 11 và 29, được sử dụng trong tình huống có đe dọa bom mìn, khủng bố, dịch bệnh... Tuy nhiên, Cảng hàng không Côn Đảo chỉ có 01 đường CHC, nếu sử dụng sân quay làm vị trí đỗ biệt lập thì đường CHC sẽ bị đóng cửa, không thể sử dụng cho mục đích bay tăng cường, bay chi viện... trong trường hợp này, Người khai thác Cảng căn cứ vào tình hình cụ thể có thể quyết định cho sử dụng vị trí đỗ số 04 làm vị trí đỗ biệt lập.

15.5. Trung tâm khẩn nguy sân bay:

15.5.1. Địa điểm:

Trung tâm khẩn nguy Cảng hàng không Côn Đảo được bố trí tại Phòng thông tin, thủ tục bay – nhà ga hành khách Cảng hàng không Côn Đảo.

15.5.2. Phương tiện làm việc của Trung tâm khẩn nguy:

- Điện thoại gọi trực tiếp: (84) 02543 831 973; (84) 02543 925 981;

- Bộ đàm: Tần số là 140.125 MHz;

- Bộ vi tính được nối mạng Internet, AIS;

- Hệ thống truyền tin AFTN: VVCSYDYX;

- Tủ đựng hồ sơ, hồ sơ tài liệu; bản đồ, sơ đồ, bàn ghế làm việc;

- Danh bạ điện thoại khẩn nguy;

- Loa cầm tay;

- Máy chụp hình, quay phim.

16. Hệ thống chiếu sáng

16.1. Hệ thống đèn chiếu sáng sân đỗ:

- Hệ thống đèn chiếu sáng sân đỗ tàu bay gồm 04 bóng đèn gắn trên nóc nhà ga, nhà tập kết trang thiết bị, phương tiện với khoảng cách 20m. Công suất 300W mỗi bóng.

- Hệ thống đèn chiếu sáng sân đỗ ô tô, khu vực nhà văn phòng gồm 05 cột đèn cao áp cao 10m với 08 bóng đèn cao áp công suất mỗi bóng đèn là 200W.

16.2. Hệ thống chiếu sáng hàng rào và các cổng ra vào:

- Hệ thống chiếu sáng hàng rào: Không có

- Hệ thống chiếu sáng các cổng ra vào:

+ Cổng chính ra/vào sân bay: Được chiếu sáng bằng 02 bóng đèn trên 02 trụ cổng. Công suất mỗi bóng đèn là 50W.

+ Các cổng 1, 2 và 3: Không có hệ thống chiếu sáng riêng. Ánh sáng được lấy từ hệ thống đèn cao áp chiếu sáng sân đỗ ô tô và sân đỗ tàu bay.

16.3. Nguồn điện dự phòng cho hệ thống chiếu sáng:

- Nguồn điện dự phòng luôn sẵn sàng để bảo đảm sự liên tục của hệ thống đèn chiếu sáng. Khi mất điện lưới, sẽ sử dụng hệ thống cấp điện dự phòng sau:

- Cấp 1: Là máy phát điện 290KVA, khi mất điện lưới, máy phát điện đáp ứng có điện trong vòng 15 giây.

- Cấp 2: Sử dụng máy phát điện dự phòng 60KVA.

17. Các dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Loại hình, năng lực dịch vụ** | **Địa chỉ** | **Số điện thoại** |
| 01 | Cảng HK Côn Đảo | Dịch vụ đảm bảo an ninh hàng không, an toàn hàng khôngDịch vụ thương mại mặt đất.Dịch vụ tại nhà ga hành khách.Dịch vụ thương nghiệp, dịch vụ phục vụ sân đỗ tại cảng hàng không, sân bay. |  |  |
| 02 | Công ty bay Dịch vụ hàng không (VASCO) | Dịch vụ vận chuyển hàng không (hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu kiện) | B114, Bạch Đằng, P.2, quận Tân Bình, TP.HCM | 028.3833.0330 |
| 03 | Công ty Quản lý bay miền Nam | Dịch vụ Điều hành bay, Dịch vụ bảo đảm hoạt động bay: Dịch vụ tìm kiếm cứu nạn, Dịch vụ Thủ tục bay, Dịch vụ Thông tin, Dịch vụ Khí tượng | 22 Trần Quốc Hoàn, P.4, quận Tân Bình, TP.HCM | 028.3844.0532 |
| 04 | Công ty TNHH Kỹ thuật tàu bay (VAECO) | Dịch vụ Đảm bảo kỹ thuật tàu bay | A75 Đường Bạch Đằng, Phường 2, Tân Bình, Phường 2 Tân Bình Hồ Chí Minh | 028.3844.0443 |

18. Các thông tin đặc biệt cần lưu ý:

Đường lăn E1 không sử dụng cho hàng không dân dụng.

**19. Danh mục không đáp ứng**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung không đáp ứng** | **Tham chiếu các tiêu chuẩn** | **Đánh giá rủi ro** | **Biện pháp phòng ngừa nguy cơ gây mất an toàn khai thác** | **Thời gian khắc phục** | **Ghi chú** |
|  | Dải bay chưa đáp ứng được chiều rộng (30m < 150m) | Annex 14 |  |  |  |  |
|  | Độ dốc của đường lăn E2 | Annex 14 |  |  |  |  |
|  | RESA không đáp ứng | Annex 14 |  |  |  |  |
| 1 | Chưa có thiết bị đo hệ số ma sát của đường CHC. | 9.4.5 Annex 14 | Không ảnh hưởng nhiều đến an toàn hàng không | Thông báo cho các tổ chức và cá nhân có liên quan |  |  |
| 2 | Chưa có hệ thống chiếu sáng hàng rào |  ANEX 14 | Nguy cơ xâm nhập trái phép khu bay; khó phát hiện xâm nhập ban đêm | Tăng cường công tác kiểm soát, giám sát của lực lượng ANHK |  |  |
| 5 | Vị trí đỗ tàu bay chưa được đo tọa độ (Theo hệ WGS-84) |  |  |  |  |  |

**CHƯƠNG IV**

# QUY TRÌNH VẬN HÀNH KHAI THÁC, BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN KHAI THÁC TRONG KHU BAY

## 1. Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

1.1 Quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

- Thực hiện theo Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ hoạt động bay tại Cảng HK Côn Đảo giữa Công ty Quản lý bay miền Nam và Cảng HK Côn Đảo – Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP có hiệu lực từ ngày …… tháng……. năm.

Tên, chức vụ và số điện thoại (24/24 giờ) của người chịu trách nhiệm theo dõi, ghi nhận các thay đổi về tin tức hàng không tại Cảng HK Côn Đảo:

- Ông Nguyễn Việt Thắng Đài trưởng Đài KSKL Côn Sơn

- Điện thoại: (84) 2543 831 910; (84) 2543 831 911

- Di động: 0909 227 989 ; Fax: (84) 2543 831 911

- E-mail: vietthangvvcs@gmail.com.

1.2. Địa chỉ và số điện thoại (24/24h) của cơ quan thuộc Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận các tin tức hàng không:

- Ông: Nguyễn Thế Hưng - Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay.

- Điện thoại: (84-4) 38.274.191, (84-4) 38.271.513 ext. 4648.

- Điện thoại di động: 0936.700.729; Fax: (04) 38.274.194.

## 2. Quy trình bảo đảm an ninh

- Thực hiện theo các quy định bảo đảm an ninh tại Chương trình an ninh hàng không Cảng hàng không Côn Đảo đã được Cục hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 2335/QĐ-CHK ngày 10 tháng 12 năm 2018.

## 3. Kế hoạch khẩn nguy sân bay

- Thực hiện theo các quy định tại Phụ lục số 1A.

- Đối phó với Hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng được thực hiện theo Kế hoạch khẩn nguy – Cảng hàng không Côn Đảo được CHKVN phê duyệt theo Quyết định số…….

## 4. Kiểm tra bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong sân bay

4.1. Quy trình kiểm tra thường kỳ trên khu bay và kiểm tra các bề mặt giới hạn chướng ngại vật, bao gồm:

4.1.1. Cơ quan chịu trách nhiệm; tên, chức vụ và số điện thoại của những người phụ trách kiểm tra:

- Đội Kỹ thuật:

Đội trưởng: Phạm Hải Dương DĐ: 0974 608 679

4.1.2. Quy định kiểm tra:

- Cảng hàng không Côn Đảo tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất;

- Khi tiến hành kiểm tra phải đảm bảo đủ thành phần theo quy định;

- Sử dụng phương tiện xe ô tô để kiểm tra, trên xe phải được trang bị bộ đàm liên lạc;

- Trường hợp cần thiết nếu có khó khăn trong việc quan sát khi sử dụng xe ô tô thì có thể thực hiện kiểm tra bằng phương tiện thích hợp, nhưng phải bảo đảm nhanh chóng thoát ly khỏi khu vực kiểm tra trong trường hợp cần thiết.

4.1.3. Các nội dung kiểm tra, đối tượng kiểm tra:

Vi phạm về mặt tĩnh không, khu vực sân bay và lân cận,

~~- Bề mặt đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, dải bảo hiểm: Các vật thể trên bề mặt do tàu bay rơi ra, sự bong bật, nứt vỡ của lớp bê tông nhựa khu vực đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay;~~

~~- Nước trên bề mặt ảnh hưởng đến hoạt động của tàu bay: Độ trơn trượt, ngập nước, đọng nước;~~

~~- Chướng ngại vật tự nhiên, tạm thời;~~

~~- Vật ngoại lai (FOD), chim và động vật hoang dã;~~

~~- Tình trạng của hệ thống trợ giúp bằng mắt (các vạch sơn tín hiệu);~~

~~- Cỏ hai bên lề bảo hiểm đường cất hạ cánh đường lăn, khu vực di chuyển;~~

~~- Sự ảnh hưởng của cỏ đến biển báo, biển hiệu;~~

~~- Bề mặt phản xạ của các thiết bị phù trợ dẫn đường;~~

~~- Hệ thống thoát nước trong khu bay;~~

~~- Nguồn điện chính, dự phòng;~~

~~- Các khu vực bảo dưỡng, thi công;~~

~~- Đảm bảo an ninh, an toàn trong khu bay.~~

4.1.4. Thời gian kiểm tra và tần suất kiểm tra:

~~- Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên và định kỳ 02 lần vào lúc 05 giờ 00 và 17 giờ 00 (giờ địa phương);~~

~~- Kiểm tra trước lúc tàu bay chuẩn bị cất hạ cánh;~~

~~- Việc kiểm tra khu hoạt động bay sẽ được tăng cường khi có chuyên cơ; sau trận mưa to; sự cố tàu bay; khi được thông báo có sự cố bất thường trên đường CHC, đường lăn, sân đỗ hoặc theo thông báo của tổ bay, kiểm soát viên không lưu.~~

Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên: Kết hợp trong công tác kiểm tra thường xuyên bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong sân bay.

4.1.5. Quy trình báo cáo và các biện pháp khắc phục:

- Đối với công tác kiểm tra theo định kỳ và kiểm tra đột xuất, sau khi kết thúc kiểm tra tình trạng thực tế phải được lập báo cáo hoặc biên bản có sự xác nhận của các thành phần tham gia.

~~- Trường hợp có sự cố trên đường cất hạ cánh, đường lăn, khu vực sân đỗ hoặc các thiết bị đèn hiệu, biển báo... các thành phần kiểm tra xác nhận vào biên bản và Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo cho triển khai ngay phương án khắc phục để đảm bảo hoạt động bình thường của Cảng hàng không Côn Đảo.~~

- Trường hợp sự cố ảnh hưởng đến an toàn bay không khắc phục được ngay thì Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo lập biên bản sự cố. Biên bản được chuyển đến Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam để có chỉ đạo khắc phục kịp thời.

- Các sự cố trong khu bay phải được thông báo cho Đài Kiểm soát không lưu và thông báo theo quy định công tác không báo hiện hành về khu vực hạn chế khai thác.

4.1.6. Nhật ký kiểm tra; cơ quan lưu giữ:

- Nhật ký kiểm tra và biên bản kiểm tra được lập sau khi tiến hành các lần kiểm tra và được lưu giữ tại Đội ~~An ninh - An toàn~~ Kỹ thuật, Cảng hàng không Côn Đảo.

4.2. Quy trình và phương tiện liên lạc với cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu trong thời gian kiểm tra khu bay:

- Phương tiện liên lạc:

Liên hệ bằng bộ đàm tần số: 140.125 MHz;

Đài Kiểm soát không lưu : (84) 2543 831 910/911

Tổ Kế hoạch - Thủ tục bay: (84) 2543 830 638 ; (84) 02546 558 838

- Trước khi tiến hành kiểm tra ở các khu vực đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đỗ tàu bay, bộ phận kiểm tra phải đảm bảo thông tin liên lạc hai chiều với Đài Kiểm soát không lưu, lực lượng an ninh trực gác tại khu bay và bảo đảm đi theo đúng luồng, tuyến quy định. Chỉ khi nào được phép của Đài Kiểm soát không lưu mới được tiến hành kiểm tra.

- Bộ phận kiểm tra phải bảo đảm thông báo cho Đài Kiểm soát không lưu các khu vực kiểm tra. Giữ thông tin liên lạc hai chiều trong suốt quá trình kiểm tra.

- Thông báo cho Đài Kiểm soát không lưu khi thoát ly khỏi các khu vực kiểm tra. Các thông tin về hiện trạng đường cất hạ cánh, các khu vực di chuyển nếu có sự cố, thay đổi không bình thường phải được thông báo trực tiếp cho Đài Kiểm soát không lưu trước khi có thông báo chính thức cho các bộ phận có trách nhiệm khắc phục sửa chữa.

## 5. Quy trình kiểm tra kết cấu hạ tầng sân bay

5.1. Các Quy trình kiểm tra

5.1.1. Cơ quan chịu trách nhiệm. Tên, chức vụ và số điện thoại của những người phụ trách kiểm tra.

- Văn phòng Cảng:

 Chánh VP Cảng: Nguyễn Bạch Ngọc DĐ: 0919 031 282

 Kỹ sư xây dựng: Phạm Văn Thảo DĐ: 0915 355 449

- Đội An ninh hàng không

 Đội trưởng: Lê Trung Dũng DĐ: 0918 087 307

 Phó Đội trưởng: Đặng Văn Thắng DĐ: 0984 493 848

- Đội Kỹ thuật:

 Đội trưởng: Phạm Hải Dương DĐ: 0974 608 679

 Phó đội trưởng: Cao Viết Hồng DĐ: 0918 850 330

5.1.2. Quy định kiểm tra:

- Cảng hàng không Côn Đảo tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất.

- Sử dụng phương tiện xe ô tô để kiểm tra, trên xe phải được trang bị bộ đàm liên lạc;

- Trường hợp cần thiết nếu có khó khăn trong việc quan sát khi sử dụng xe ô tô thì có thể thực hiện kiểm tra bằng phương tiện thích hợp nhưng phải bảo đảm nhanh chóng thoát ly khỏi khu vực kiểm tra trong trường hợp cần thiết.

*Các nội dung kiểm tra, đối tượng kiểm tra:*

- Mặt đường: Xác định khối lượng và mức độ hư hỏng (ổ gà, nứt rạn, lún, lõm, khe con dãn, tình trạng thoát nước mặt đường...).

- Hệ thống thoát nước: Tình trạng thoát nước tại các cống, sự hư hỏng của ống cống, tấm đan, mối nối, ...

- Đối với các công trình khác: Độ bằng phẳng của dải bảo hiểm, tình trạng mặt cỏ, thiết bị an toàn...

5.1.3. Thời gian kiểm tra và tần suất kiểm tra:

Công tác kiểm tra được thực hiện thường xuyên: Kết hợp trong công tác kiểm tra thường xuyên bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong sân bay.

Kiểm tra định kỳ: Thực hiện kiểm tra hàng tháng, hàng quý và theo mùa (trước và sau mùa mưa).

Kiểm tra đột xuất: Được tiến hành sau khi có sự cố bất thường (bão, lũ, sụp lún, động đất, va chạm lớn...)

5.1.4. Lưu giữ hồ sơ:

Biên bản kiểm tra định kỳ, đột xuất được lưu giữ tại văn phòng Cảng hàng không Côn Đảo.

5.2. Các quy trình và phương tiện liên lạc với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay trong thời gian kiểm tra.

- Phương tiện liên lạc:

Liên hệ bằng bộ đàm tần số: 140.125 MHz;

Đài Kiểm soát không lưu : (84) 2543 831 910/911

Tổ Kế hoạch - Thủ tục bay: (84) 2543 830 638 ; (84) 02546 558 838

- Trước khi tiến hành kiểm tra ở các khu vực đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đỗ tàu bay, bộ phận kiểm tra phải đảm bảo thông tin liên lạc hai chiều với Đài Kiểm soát không lưu, lực lượng an ninh trực gác tại khu bay và bảo đảm đi theo đúng luồng, tuyến quy định. Chỉ khi nào được phép của Đài Kiểm soát không lưu mới được tiến hành kiểm tra.

- Bộ phận kiểm tra phải bảo đảm thông báo cho Đài Kiểm soát không lưu các khu vực kiểm tra. Giữ thông tin liên lạc hai chiều trong suốt quá trình kiểm tra.

- Thông báo cho Đài Kiểm soát không lưu khi thoát ly khỏi các khu vực kiểm tra. Các thông tin về hiện trạng đường cất hạ cánh, các khu vực di chuyển nếu có sự cố, thay đổi không bình thường phải được thông báo trực tiếp cho Đài Kiểm soát không lưu trước khi có thông báo chính thức cho các bộ phận có trách nhiệm khắc phục sửa chữa.

## 6. Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng sân bay

~~6.1. Căn cứ pháp lý:~~

~~- Thông tư số 48/2016/TT-BGTVT ngày 30/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về Bảo trì công trình hàng không;~~

~~- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06:2009/CHK “Quy trình duy tu bảo dưỡng sân bay dân dụng Việt Nam” ban hành kèm theo Quyết định số 1326/QĐ-CHK ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam;~~

~~6.2. Tên, địa chỉ đơn vị, cá nhân phụ trách bảo trì, bảo dưỡng khu bay~~

~~- Giám đốc: Dư Kim Thăng DĐ: 0903 831 540~~

~~- Phó giám đốc: Lê Thành Long DĐ: 0912 754 582~~

~~- Văn phòng Cảng:~~

 ~~Chánh VP Cảng: Nguyễn Bạch Ngọc DĐ: 0919 031 282~~

 ~~Kỹ sư xây dựng: Phạm Văn Thảo DĐ: 0915 355 449~~

~~- Đội An ninh hàng không~~

 ~~Đội trưởng: Lê Trung Dũng DĐ: 0918 087 307~~

 ~~Phó Đội trưởng: Đặng Văn Thắng DĐ: 0984 493 848~~

~~- Đội Kỹ thuật :~~

 ~~Đội trưởng: Phạm Hải Dương DĐ: 0974 608 679~~

 ~~Phó đội trưởng: Cao Viết Hồng DĐ: 0918 850 330~~

~~6.3. Các quy trình bảo trì đường cất, hạ cánh, dải bảo hiểm, đường lăn, sân đỗ, các hệ thống thoát nước:~~

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên tài liệu** | **Mã số** | **Ngày hiệu lực** |
| 1 | Quy trình bảo trì cơ sở hạ tầng – Cảng hàng không Côn Đảo |  |  |
| 2 | Quy trình bảo trì công trình hàng không dân dụng – Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam | 4127/QĐ-TCTCHKVN | 30/10/2014 |

~~- Cảng hàng không Côn Đảo thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống sân đường và nạo vét các mương thoát nước trong khu vực cảng hàng không theo từng hạng mục đã được duyệt. Kịp thời sửa chữa, khắc phục những hư hỏng trên đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ, bảo đảm cho hoạt động bay được liên tục và an toàn.~~

~~- Đối với các hư hỏng lớn ngoài khả năng xử lý của Cảng hàng không Côn Đảo hoặc ngoài phân cấp theo Quyết định số 241/QĐ-HĐQT ngày 10/6/2016 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP v/v ban hành Quy chế phân cấp quản lý tài chính, quản lý sử dụng vốn và tài sản của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP, Cảng hàng không Côn Đảo báo cáo Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP để lập kế hoạch thực hiện.~~

~~6.3.1. Quy trình bảo trì đường hạ/ cất cánh, dải bảo hiểm~~

~~6.3.1.1. Công tác sơn kẻ tín hiệu:~~

~~- Tim đường CHC: Một năm 01 lần.~~

~~- Ngưỡng đường CHC: Một năm 01 lần.~~

~~- Vùng chạm bánh: Một năm 04 lần~~

~~- Đường biên: 2 năm sơn 01 lần.~~

~~- Công tác sơn tiến hành như sau:~~

~~+ Dùng trang thiết bị vệ sinh, tẩy sạch các vạch sơn.~~

~~+ Dùng thiết bị định vị vạch sơn.~~

~~+ Dùng thiết bị lăn sơn các vạch sơn.~~

~~+ Vật liệu sơn dầu màu trắng, sau 30 phút đảm bảo khai thác được.~~

~~+ Định mức sơn: Theo các tiêu chuẩn hiện hành.~~

~~Trong quá trình kiểm tra hàng ngày, nếu phát hiện các vệt tín hiệu mờ trên đường CHC ảnh hưởng đến hoạt động bay thì Cảng hàng không Côn Đảo tổ chức sơn kẻ bổ sung ngay để đảm bảo an toàn cho tàu bay khai thác.~~

~~6.3.1.2. Trám vá bề mặt bê tông nhựa:~~

~~- Cảng hàng không Côn Đảo tổ chức trám vá các vị trí hư hỏng bề mặt bê tông nhựa đường CHC, nếu ngoài khả năng xử lý của mình thì báo cáo Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP để tổ chức thực hiện.~~

~~6.3.1.3. Công tác cắt cỏ, khai quang lề bảo hiểm, khu mặt phản xạ các đài trạm:~~

~~- Cắt cỏ thường xuyên để bảo đảm chiều cao cỏ không vượt quá 30cm;~~

~~- Cắt cỏ liên tục tại các biển báo;~~

~~- Công tác cắt cỏ tiến hành như sau:~~

~~+ Dùng nhân lực hoặc máy cắt.~~

~~+ Phạm vi cắt cỏ từ mép lề đường CHC rộng ra 100m, xung quanh bề mặt phản xạ đài.~~

~~+ Độ cao cỏ sau khi cắt không cao quá 30 cm.~~

~~+ Thu gom cỏ ra vị trí quy định để đảm bảo an toàn.~~

~~6.3.2. Quy trình bảo trì đường lăn~~

~~6.3.2.1. Sơn tín hiệu đường lăn:~~

~~- Tim đường lăn: 01 lần/năm.~~

~~- Đường biên, các hạng mục khác: 01 lần/02 năm.~~

~~- Công tác sơn tiến hành như sau:~~

~~- Vệ sinh bề mặt sân;~~

~~- Dùng thước định vị vạch sơn;~~

~~- Dùng thiết bị lăn vẽ sơn theo yêu cầu;~~

~~- Dùng vật liệu sơn màu vàng, sau 30 phút đảm bảo khai thác được~~

~~6.3.2.2. Cắt cỏ lề bảo hiểm:~~

~~- Dùng nhân lực, máy cắt và xe cắt.~~

~~- Yêu cầu: bảo đảm độ cao cỏ không cao quá 30 cm.~~

~~6.3.2.3. Khi cần thiết công tác bảo dưỡng được thực hiện ngay để bảo đảm yêu cầu khai thác bay (cỏ cao, sơn mờ, lún nứt….)~~

~~6.3.3. Quy trình bảo trì sân đỗ tàu bay~~

~~6.3.3.1. Sơn tín hiệu.~~

~~- Các vệt lăn: 01 lần/1năm.~~

~~- Vị trí sân đỗ tàu bay: 01 lần/1năm.~~

~~- Sơn kẻ theo tiêu chuẩn của ICAO hoặc ACI.~~

~~- Công tác sơn:~~

~~+ Dùng thước định vị;~~

~~+ Dùng máy phun sơn;~~

~~+ Vật liệu sơn màu vàng, đỏ, trắng, đen sau 30 phút đảm bảo khai thác được.~~

~~6.3.3.2. Cắt cỏ lề bảo hiểm và trám vá:~~

~~- Dùng nhân lực, máy cắt và xe cắt.~~

~~- Yêu cầu: bảo đảm độ cao cỏ không cao quá 30 cm.~~

~~6.3.4. Quy trình bảo trì hệ thống mương, rãnh thoát nước.~~

~~Công tác này bao gồm:~~

~~- Nạo vét các mương, rãnh.~~

~~- Phát quang các miệng hố ga.~~

~~- Nạo vét các hố ga và lòng cống.~~

~~- Nạo vét mương, rãnh được tiến hành trung bình 01 lần/năm; được tổ chức thực hiện trước mùa mưa.~~

~~6.3.5. Phòng luồng khí xả cho động cơ tàu bay:~~

~~- Tại Cảng hàng không Côn Đảo nghiêm cấm việc thử động cơ ở chế độ tải trên sân đỗ, việc thử động cơ ở chế độ tải, không tải phải thông báo trước, được phép của Cảng hàng không Côn Đảo và được bố trí vị trí phù hợp.~~

~~- Không được khởi động động cơ trong sân đỗ trong trường hợp không đủ giãn cách giữa 2 tàu bay theo quy định~~ *~~(tàu bay khởi động và tàu bay phía sau).~~*

~~- Tàu bay chỉ được phép khởi động động cơ chính khi các phương tiện mặt đất đã rời khỏi khu vực phục vụ.~~

~~- Việc khởi động động cơ được thực hiện theo sự hướng dẫn của nhân viên kỹ thuật máy bay.~~

~~6.4. Phương thức thông báo cho cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu về khu vực bảo trì, thời gian bảo trì:~~

~~- Tất cả các công trình thi công, sửa chữa, bảo trì trên khu bay phải được thông báo cho Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Côn Đảo và Đài Kiểm soát không lưu qua hệ thống văn thư, bộ đàm hoặc có phát hành NOTAM tùy quy mô và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động bay để phối hợp thực hiện. Nội dung thông báo gồm:~~

~~+ Nội dung công việc; đơn vị thực hiện;~~

~~+ Đơn vị theo dõi giám sát;~~

~~+ Thời gian bắt đầu/thời gian kết thúc;~~

~~+ Địa điểm, phạm vi công trình;~~

~~+ Sơ đồ hướng tuyến của người và phương tiện ra/vào khu vực thi công;~~

~~+ Số người và các loại phương tiện tham gia;~~

~~+ Phương tiện liên lạc.~~

~~- Trong quá trình thực hiện công việc, bộ phận thi công, bảo trì luôn có bộ đàm liên lạc với Đài kiểm soát không lưu để nắm bắt những thay đổi trong quá trình thi công để xử lý kịp thời khi có chuyến bay đột xuất cất hạ cánh.~~

~~- Sau khi kết thúc thông báo cho Đài Kiểm soát không lưu thời gian rút ra khỏi khu bay.~~

7. An toàn thi công xây dựng

~~Các phương án đảm bảo an ninh, an toàn khai thác trong khi xây dựng, bảo dưỡng sân bay bao gồm:~~

~~7.1. Các quy trình lập và phê chuẩn kế hoạch thi công xây dựng~~

~~7.1.1. Công tác chuẩn bị~~

*~~a. Biện pháp tổ chức thi công:~~*

~~- Ban Giám đốc Cảng HK Côn Đảo, đơn vị giám sát thi công, đơn vị thi công và các đơn vị liên quan họp thống nhất biện pháp tổ chức thi công do đơn vị thi công lập.~~

~~- Các nội dung chủ yếu cần thống nhất trong Biện pháp tổ chức thi công bao gồm:~~

~~+ Phạm vi thi công;~~

~~+ Thời gian thi công;~~

~~+ Phương án, công tác bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình thi công;~~

~~+ Biện pháp sử dụng xe máy, trang thiết bị, nhân lực;~~

~~+ Biện pháp cách ly khu vực thi công; vị trí tập kết phương tiện thi công, vật tư thi công;~~

~~+ Luồng tuyến di chuyển cho phương tiện, máy móc, nhân công;~~

~~+ Biện pháp bảo đảm an toàn cho các công trình lân cận, công trình ngầm~~ *~~(Cấp thoát nước, cấp nhiên liệu, cáp điện, cáp tín hiệu…);~~*

~~+ Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống khói bụi và chống cháy nổ;~~

~~+ Biện pháp phòng, chống giông, lốc cuốn vật dụng, vật tư thi công trong khu vực công trường ra khu hoạt động bay.~~

~~- Phương án khai thác vận hành tàu bay nếu có thay đổi~~

*~~b. Trách nhiệm của cơ quan được Người khai thác Cảng uỷ quyền quản lý, giám sát công trình trong khu bay.~~*

~~- Kiểm tra, giám sát thường xuyên trong khu bay về việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn hàng không theo đúng phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời phát hiện, ngăn chặn những hành vi có nguy cơ gây uy hiếp an toàn;~~

~~- Là đầu mối phối hợp, giải quyết công việc giữa các cơ quan trong Cảng HK Côn Đảo với đơn vị thi công trong khu bay;~~

~~- Thông báo kế hoạch thi công và phối hợp chặt chẽ với Đại diện Cảng vụ Hàng không tại Côn Đảo, Cảng HK Côn Đảo trong việc quản lý, giám sát người và phương tiện ra vào khu vực thi công;~~

~~- Thông báo kịp thời cho Giám đốc Cảng HK Côn Đảo, Đại diện Cảng vụ Hàng không tại Côn Đảo khi có bất kỳ sự thay đổi nào về kế hoạch thi công và các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công.~~

*~~c. Trách nhiệm của đơn vị thi công:~~*

~~- Trong quá trình thi công, đơn vị thi công phải tuân thủ và chấp hành các quy định sau:~~

~~+ Cam kết không mang vũ khí, vật liệu nổ vào khu vực thi công.~~

~~+ Chấp hành đeo thẻ kiểm soát an ninh.~~

~~+ Đeo thẻ kiểm soát an ninh hàng không và chịu sự kiểm tra, giám sát của Đội An ninh, An toàn và các cơ quan có thẩm quyền khác;~~

~~+ Chấp hành tuyệt đối các quy định về an ninh, an toàn trong khu bay và các quy định khác hoặc sự hướng dẫn của nhân viên an ninh;~~

~~+ Ra vào thi công, làm việc trong khu bay theo quy định của Cảng HK Côn Đảo về vị trí ra vào, luồng đường, vị trí tập kết và thực hiện các công việc theo nội dung, thời gian, địa điểm đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền; không được ra khỏi khu vực giới hạn thi công đã được cấp phép hoặc đi vào các khu vực khác trên khu bay mà chưa được sự cho phép của các cấp có thẩm quyền.~~

~~- Chấp hành quy định sử dụng các thiết bị liên lạc:~~

~~+ Thông tin liên lạc phải đảm bảo thường xuyên thông suốt trong thời gian thi công, làm các nhiệm vụ không thường xuyên trong khu bay, có vị trí trực chỉ huy rõ ràng;~~

~~+ Máy bộ đàm cầm tay chỉ dùng để liên lạc công tác với Đài kiểm soát không lưu, Đơn vị giám sát thi công, Đội An ninh an toàn, Đội Kỹ thuật, giữa các nhóm thi công ở các vị trí khác nhau trong khu bay;~~

~~+ Trước và trong khi thi công phối hợp chặt chẽ với Đài Kiểm soát không lưu, nhân viên an ninh làm nhiệm vụ tại khu bay để xác định thời gian thi công~~ *~~(Thời gian bắt đầu và kết thúc).~~* ~~Kiểm tra tín hiệu bộ đàm đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt giữa các bộ phận Đài kiểm soát không lưu, Đội An ninh - An toàn và Bộ phận giám sát trên công trường trong suốt thời gian thi công. Đảm bảo kịp thời xử lý tất cả các tình huống xảy ra trên công trường;~~

~~+ Ngoài ra, Đơn vị thi công cần thường xuyên phối hợp với Đội An ninh - An toàn~~ *~~(đặc biệt là lực lượng an ninh hàng không trực tại các các bốt gác trong khu bay)~~* ~~và Đài Kiểm soát không lưu trong suốt quá trình thi công để đảm bảo nắm bắt những diễn biến xảy ra trong thời gian thi công để kịp thời xử lý các tình huống đột xuất hoặc phát sinh.~~

~~- Chấp hành nội quy ra vào thi công trong khu bay:~~

~~+ Khi ra vào khu bay, Đơn vị thi công phải chịu sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của Đội An ninh - An toàn, đơn vị giám sát và nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động bay để đảm bảo an ninh, an toàn trong khu vực;~~

~~+ Khi ra vào khu vực hạn chế, các đơn vị liên quan có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định của Cục Hàng không Việt Nam và Cảng HK Côn Đảo.~~

~~- Chấp hành các quy định về vệ sinh môi trường:~~

~~+ Đơn vị thi công trong quá trình thi công và sau khi kết thúc thi công phải có trách nhiệm: Giữ vệ sinh môi trường sạch sẽ, không để nguyên vật liệu bừa bãi, phế liệu, đất cát rơi vãi tại khu vực sân đỗ, đường cất hạ cánh, đường lăn, lề bảo hiểm, đường đi. Các phương tiện chở nguyên vật liệu, phế liệu, đất cát ra vào khu bay phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh như: Không chở quá đầy, có phủ bạt che. Trong trường hợp các vật liệu, phế thải, đất cát bị rơi vãi thì đơn vị thi công phải tổ chức thu dọn sạch sẽ, bảo đảm an toàn cho hoạt động tại khu bay và vệ sinh môi trường chung;~~

~~+ Bề mặt của tầng phủ đường lăn, đường băng, sân đỗ tàu bay, phải được giữ sạch sẽ không có những viên đá nhỏ hoặc những vật thể khác có thể gây tổn hại cho tàu bay;~~

~~+ Trong quá trình thi công, các đơn vị liên quan có trách nhiệm yêu cầu đơn vị thi công thực hiện theo hướng dẫn: Khi không thể đồng thời dọn sạch vệ sinh đất đá trên nhiều bộ phận của khu vực hoạt động, thì phải lập thứ tự ưu tiên nhưng có thể thay đổi khi cần thiết theo ý kiến của Giám đốc Cảng HK Côn Đảo.~~

~~+ Hoàn trả mặt bằng sau khi thi công xong.~~

*~~d. Công tác phối hợp với các đơn vị liên quan:~~*

~~- Đơn vị thi công cần phải phối hợp với các đơn vị liên quan trong quá trình thi công công trình;~~

~~- Hằng ngày, trước khi triển khai thi công, đơn vị thi công phải chủ động liên hệ với Cảng HK Côn Đảo để nắm bắt lịch bay trong ngày hoặc của ngày kế tiếp để có thể bố trí thời gian thi công hợp lý cũng như bảo đảm tiến độ thi công công trình theo yêu cầu;~~

~~- Khi ra vào khu bay, đơn vị thi công khi làm việc phải chịu sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của lực lượng An ninh hàng không, đơn vị giám sát của Chủ đầu tư hoặc Tư vấn giám sát~~ *~~(nếu có),~~* ~~Đội Phục vụ hành khách để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động bay và bảo đảm an ninh, an toàn trong khu vực. Mọi kế hoạch hoạt động của công trường đều có sự bàn bạc, được thông qua và chịu sự giám sát của Ban Giám đốc Cảng HK Côn Đảo;~~

~~- Đơn vị thi công cần phải cử cán bộ chuyên trách công tác an ninh để có thể thường xuyên làm việc với Đội An ninh- An toàn về tất cả các vấn đề bảo đảm an ninh, an toàn tại khu vực thi công;~~

~~- Vì những lý do đặc biệt hoặc có sự cố nghiêm trọng trong khu bay hoặc gần vị trí thi công công trình cần yêu cầu công trường ngừng hoạt động thi công thì đơn vị thi công phải khẩn trương di chuyển các trang thiết bị, máy móc và lực lượng thi công về nơi tập kết an toàn theo quy định và hướng dẫn của Đội An ninh, An toàn và các đơn vị liên quan;~~

~~- Trong trường hợp có tàu bay chuyên cơ, tất cả mọi hoạt động của công trường phải tuân theo hướng dẫn và phối hợp chặt chẽ với Đội An ninh, An toàn và các đơn vị liên quan để bảo đảm phục vụ an toàn cho các chuyến bay chuyên cơ. Đơn vị thi công chỉ được phép thi công trở lại khi nhận được lệnh của Đài kiểm soát không lưu và các bộ phận an ninh hàng không thông qua máy bộ đàm cầm tay theo kênh liên lạc đã quy định;~~

~~- Đối với trường hợp công trình nằm trên khu vực di chuyển hoặc khu vực hoạt động, yêu cầu đơn vị thi công trước khi di chuyển từ vị trí này sang vị trí khác đều phải được sự đồng ý của Đài kiểm soát không lưu và nhân viên an ninh trực tại khu vực đó.~~

*~~e. Phương thức thông báo và thông tin liên lạc với Đài kiểm soát không lưu:~~*

~~- Bộ phận Thông báo tin tức hàng không Côn Đảo tiếp nhận thông tin gửi dự thảo NOTAM theo quy định; thông báo kế hoạch thi công cho Đài kiểm soát không lưu và các đơn vị liên quan;~~

~~- Các đơn vị thi công, làm việc không thường xuyên trong khu bay phải trang bị đầy đủ các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại cầm tay, bộ đàm vô tuyến cầm tay để phục vụ cho công tác chuyên môn. Các tần số thông tin liên lạc nội bộ, đường dài, bộ đàm vô tuyến cầm tay phải được đăng ký với Giám đốc Cảng HK Côn Đảo và chỉ được phép sử dụng các tần số liên lạc đã được Giám đốc Cảng HK Côn Đảo cho phép. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong khu bay, phải xoá bỏ tần số máy bộ đàm vô tuyến cầm tay đã đăng ký với Cảng HK Côn Đảo;~~

~~- Phương thức liên lạc với Đài kiểm soát không lưu sử dụng bộ đàm theo tần số đã được quy định;~~

~~- Ngoài ra, trong trường hợp không thể liên lạc được bằng bộ đàm thì có thể sử dụng máy điện thoại theo số Bưu điện hoặc số nội bộ.~~

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **~~STT~~** | **~~Đầu mối liên lạc~~** | **~~Tần số~~** | **~~Số điện thoại~~** |
| ~~1~~ | ~~Máy bộ đàm~~ | ~~140.125 MHz~~ |  |
| ~~2~~ | ~~Đài Kiểm soát không lưu~~ |  | ~~02543 830 910~~ |

~~- Trong quá trình thi công, đơn vị thi công phải luôn mang theo bộ đàm và sử dụng tần số đúng theo quy định để có thể nhận và xử lý các tình huống từ các yêu cầu của Đài kiểm soát không lưu.~~

~~7.1.2. Công tác phê chuẩn Kế hoạch thi công~~

~~Kế hoạch thi công xây dựng sau khi được Cảng HK Côn Đảo thống nhất với đơn vị thi công, phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.~~

~~7.1.3. Quy trình thi công đột xuất các công trình trong khu bay, khu vực lân cận~~

~~- Đối với các công trình hoặc hạng mục công trình thi công trong khu bay, khu vực lân cận trong thời gian hoạt động bay như hư hỏng, bong bật tấm bê tông, hư hỏng các trang thiết bị phục vụ bay, có yêu cầu về mặt thời gian cũng như tiến độ cần phải thi công đột xuất. Các đơn vị liên quan cần hướng dẫn cụ thể đơn vị thi công công trình hoặc hạng mục công trình đó theo các quy định nêu trên và triển khai thi công theo quy định tại Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ GTVT.~~

~~7.1.4. Bàn giao mặt bằng thi công:~~

~~- Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao mặt bằng thi công, mốc giới thi công (nếu có) cho đơn vị thi công ngay khi hồ sơ đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;~~

~~- Trong trường hợp có nhà thầu Tư vấn thiết kế (nếu có thuê đơn vị Tư vấn thiết kế) thì tiến hành bàn giao giữa ba bên là Chủ đầu tư, Tư vấn thiết kế và đơn vị thi công (có Biên bản kèm theo) theo quy định;~~

~~- Xác định vị trí lán trại, khu phụ trợ (nếu có) theo hồ sơ dự án được duyệt để thi công được thuận tiện mà không ảnh hưởng đến hoạt động bay. Đồng thời bảo đảm thi công công trình đúng tiến độ đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.~~

~~7.2. Phương án kiểm soát người, phương tiện ra vào, hoạt động trong khu vực thi công: Đội An ninh, An toàn Cảng HK Côn Đảo là đơn vị được giao kiểm soát an ninh theo quy định có trách nhiệm:~~

~~- Bố trí lực lượng quản lý, giám sát người và phương tiện ra vào, hoạt động trong khu bay, phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời những hành vi gây uy hiếp, vi phạm về an ninh, an toàn hàng không, vệ sinh môi trường;~~

~~- Hướng dẫn và quản lý về các nội quy an ninh, an toàn khi vào thi công trong khu bay theo quy định;~~

~~- Hàng ngày có trách nhiệm tổng hợp tình hình và báo cáo Ban Giám đốc Cảng HK Côn Đảo;~~

~~- Hướng dẫn đơn vị thi công làm các thủ tục cấp thẻ ra vào thi công cho người và phương tiện của đơn vị thi công theo quy định.~~

~~7.3. Tên, số điện thoại và các chức vụ của những tổ chức và cá nhân phụ trách thi công xây dựng công trình và các quy định thiết lập liên lạc với họ trong mọi thời điểm:~~

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **~~Họ và tên~~** | **~~Chức vụ/Chức danh~~** | **~~Điện thoại~~** |
| ~~Dư Kim Thăng~~ | ~~Giám đốc CHK Côn Đảo~~ | ~~0903 831 540~~ |
| ~~Lê Thành Long~~ | ~~Phó Giám đốc CHK Côn Đảo~~ | ~~0912 754 582~~ |
| ~~Lê Trung Dũng~~ | ~~Đội trưởng Đội ANAT, CHK Côn Đảo~~ | ~~0918 087 307~~ |
| ~~Phạm Hải Dương~~ | ~~Đội trưởng Đội Kỹ thuật, CHK Côn Đảo~~ | ~~0974 608 679~~ |
| ~~Nguyễn Bạch Ngọc~~ | ~~Chánh Văn phòng CHK Côn Đảo~~ | ~~0919 031 282~~ |
| ~~Phạm Văn Thảo~~ | ~~Kỹ sư xây dựng, CHK Côn Đảo~~ | ~~0915 355 449~~ |

~~7.4. Tên, số điện thoại và chức vụ của những đơn vị khai thác tại khu bay, các hãng phục vụ mặt đất và các hãng hàng không cần được thông báo về việc xây dựng công trình:~~

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **~~Đơn vị~~** | **~~Người có trách nhiệm~~** | **~~Điện thoại~~** |
| ~~Đại diện Cảng vụ HKMN tại Côn Đảo~~ | ~~Nguyễn Văn Đức~~ | ~~0913 609 648~~ |
| ~~Đài trưởng Đài KSKL Côn Sơn~~ | ~~Nguyễn Việt Thắng~~ | ~~0909 227 989~~ |
| ~~Chi nhánh VASCO tại Côn Đảo~~ | ~~Trịnh Thị Phương~~ | ~~0903 610 568~~ |
| ~~Căn cứ trực thăng thuộc Cty bay Dịch vụ Miền Nam (SFC)~~ | ~~Nguyễn Minh Quân~~ | ~~0918 655 607~~ |
| ~~Đài VOR/DME Côn Sơn~~ | ~~Nguyễn Anh Tuấn~~ | ~~0933 102 388~~ |

Thực hiện theo “Quy định an toàn Cảng hàng không Côn Đảo” ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CHKCĐ ngày 01/4/2014 của Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo và được Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1090/QĐ-TCTCHKVN ngày 08/4/2014.

Tất cả các công trình thi công, sửa chữa, bảo trì trong khu hoạt động bay đều phải lập kế hoạch trước và được Ban Tổng Giám đốc hoặc Ban Giám đốc Cảng HKQT Tân Sơn Nhất phê duyệt. Kế hoạch này phải thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện. Nội dung thông báo gồm:

* Nội dung, mục đích công việc.
* Thời gian bắt đầu/thời gian kết thúc.
* Địa điểm, phạm vi công trình.
* Bản vẽ mặt bằng vị trí thi công.
* Tổng số người và các loại phương tiện, trang thiết bị tham gia.
* Phương tiện liên lạc.
* Phương án tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, PCCC và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.

Người phụ trách thi công tại khu vực đường cất hạ cánh, đường lăn phải được trang bị bộ đàm để liên lạc với Đài chỉ huy. Phải tuân thủ huấn lệnh và chịu sự hướng dẫn của kiểm soát viên không lưu khi có tàu bay cất hạ cánh.

Đơn vị thi công có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý thuộc Cảng HKQT Tân Sơn Nhất để:

* Xây dựng phương án, biện pháp thi công đảm bảo an ninh, an toàn, PCCC và vệ sinh môi trường trên công trường thi công và trình Cảng HKQT Tân Sơn Nhất phê duyệt trước khi thi công.
* Lắp dựng các hàng rào, đóng cọc, giăng dây, đèn báo hiệu, biển cấm tạo ngăn cách giữa công trường thi công và khu hoạt động bay.
* Người, phương tiện ra/vào khu vực thi công phải được cấp thẻ/giấy phép theo quy định để kiểm soát nhằm đảm bảo an ninh an toàn trong khu vực thi công.
* Thống nhất với đơn vị quản lý của Cảng HKQT Tân Sơn Nhất vị trí tập kết phương tiện, trang thiết bị, vật tư thi công không làm ảnh hưởng đến an toàn hoạt động bay.
* Người, phương tiện ra/vào thi công trong khu hoạt động bay phải lưu thông đúng luồng tuyến quy định và phải được người hoặc xe của các cơ quan, đơn vị chức năng hướng dẫn, giám sát.
* Xe chở vật liệu xây dựng, xà bần di chuyển trong khu hoạt động bay phải có bạt che phủ trong quá trình di chuyển. Nếu để rơi rớt thì đơn vị thi công phải tổ chức dọn dẹp ngay. Nếu quá khả năng, phải phối hợp với Trung tâm Khai thác khu bay Tân Sơn Nhất để thu dọn nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động bay.

Cơ quan quản lý và đơn vị thi công phải lập biên bản bàn giao mặt bằng thi công. Trong quá trình thi công, đơn vị thi công phải bảo đảm không làm hư hại, ảnh hưởng đến các hệ thống ngầm (cáp điện, thông tin, nước...) và có trách nhiệm san lấp, lu lèn trả lại mặt bằng như trạng thái ban đầu.

Đối với đường cất hạ cánh, đường lăn, khi phát hiện có sự thay đổi, bất thường trên bề mặt như nứt, mẻ, thủng, lõm, đơn vị thi công phải thông báo cho Trực ban trưởng sân bay để báo cáo Ban Giám đốc Cảng HKQT Tân Sơn Nhất xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Đơn vị thi công phải có biện pháp quản lý chặt chẽ công cụ, dụng cụ, vật tư mang vào khu vực thi công. Đối với công cụ, dụng cụ thi công trong nhà ga, phải đăng ký và có sự đồng ý của Cảng HKQT Tân Sơn Nhất trước khi mang vào nhà ga. Đơn vị được phân công giám sát có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ của đơn vị thi công.

## 8. Quản lý sân đỗ tàu bay

- Trách nhiệm quản lý, phối hợp giữa các cơ quan của Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo và Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu được thực hiện theo quy định trong Văn bản hiệp đồng đảm bảo công tác quản lý và tổ chức hoạt động khai thác khu bay Cảng hàng không Côn Đảo giữa Cảng hàng không Côn Đảo - ACV và Công ty Quản lý bay miền Nam - VATM. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan bao gồm:

8.1. Phân chia trách nhiệm quản lý, phối hợp giữa các cơ quan của Người khai thác cảng hàng không Côn Đảo và cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu:

8.1.1. Trách nhiệm của Công ty Quản lý bay miền Nam:

*a. Cung cấp các dịch vụ:*

- Dịch vụ kiểm soát tiếp cận, tại sân *(bao gồm cả kiểm soát tàu bay lăn)* do Đài Kiểm soát không lưu Côn Sơn - Công ty Quản lý bay miền Nam đảm nhiệm.

- Cùng các dịch vụ không lưu tương ứng khác.

*b. Trách nhiệm:*

- Thông báo cho cơ quan thủ tục bay Cảng hàng không Côn Đảo giờ cất cánh, hạ cánh thực tế của các chuyến bay hoạt động tại Cảng hàng không Côn Đảo thông qua các hệ thống điện thoại, bộ đàm.

- Thông báo cho Đội An ninh - An toàn Cảng hàng không Côn Đảo khi thay đổi đường cất hạ cánh sử dụng trước khi cấp huấn lệnh cho tàu bay hạ cánh để lực lượng an ninh chủ động quan sát đường CHC và cảnh báo kịp thời khi có người, gia súc, vật thể lạ trên đường CHC.

- Thông báo cho Đại diện Cảng vụ Hàng không tại Côn Đảo giờ dự định hạ cánh của tàu bay chuyên cơ nếu sai lệch so với kế hoạch quá 5 phút.

- Kịp thời cung cấp các thông tin về tình trạng sự cố, hỏng hóc của tàu bay có hoạt động liên quan đến Cảng hàng không Côn Đảo và các thông tin, lý do về việc phải bay chờ của các tàu bay làm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác khu bay Cảng hàng không Côn Đảo.

- Sẵn sàng cung cấp các tin tức cho bộ phận Kế hoạch - Thủ tục bay, Đội Phục vụ hành khách:

+ Giờ dự định hạ cánh của các chuyến bay đến không thường lệ ngay sau khi nhận được;

+ Thông tin và lý do về tàu bay khởi hành chậm sau khi hoàn tất các thủ tục nhận khách *(boarding)* nếu được tổ bay thông báo.

- Phối hợp với bộ phận Kế hoạch - Thủ tục bay thuộc Đội Phục vụ hành khách, Đội Kỹ thuật - Cảng hàng không Côn Đảo đảm bảo các hoạt động bay và công tác điều hành bay trong vùng trời trách nhiệm được thực hiện đúng theo hệ thống văn bản pháp lý điều hành bay.

8.1.2.Trách nhiệm của Cảng hàng không Côn Đảo:

*a. Cung cấp các dịch vụ:*

- Cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không tại Cảng hàng không Côn Đảo.

- Cung cấp dịch vụ thủ tục bay.

- Cung cấp dịch vụ đánh tín hiệu tàu bay.

- Lập, phát hành và phối hợp thực hiện, sửa đổi kế hoạch sân đỗ tàu bay.

- Cung cấp các dịch vụ liên quan khác đảm bảo an toàn cho hoạt động bay tại sân đỗ tàu bay.

*b.Trách nhiệm:*

- Cung cấp kế hoạch bay sau khi đã hoàn tất thủ tục nhận từ tổ bay hoặc đại diện hãng hàng không theo mẫu điện văn kế hoạch bay (FPL) quy định cho các Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu có liên quan. Mọi yêu cầu của người lái hoặc đại diện hãng hàng không về việc thay đổi nội dung kế hoạch bay khác với nội dung kế hoạch bay đã được chấp thuận phải được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền trước khi chuyển phát cho các Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu.

- Thông báo kịp thời các tin tức liên quan đến các chuyến bay đi bị trì hoãn so với kế hoạch bay đã dự định cho các Cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu có liên quan.

- Phát hoặc chuyển tiếp các điện văn tiếp thu, phóng hành tàu bay của các cảng hàng không có liên quan ngay sau khi nhận được tới Trung tâm Điều hành bay Tân Sơn Nhất và Đài Kiểm soát không lưu Côn Sơn qua mạng AFTN, fax hoặc điện thoại.

- Cung cấp dịch vụ thông báo tin tức hàng không tại sân và các sản phẩm tin tức hàng không khác cho các tổ bay theo quy định của “Quy chế thông báo tin tức hàng không dân dụng Việt Nam”.

- Sẵn sàng giúp đỡ các cơ quan Đài Kiểm soát không lưu Côn Sơn.

- Cung cấp kế hoạch bố trí vị trí đỗ tàu bay trên sân đỗ cùng các tin tức liên quan khác cho Đài Kiểm soát không lưu Côn Sơn và bố trí nhân viên đánh tín hiệu hướng dẫn máy bay vào đúng vị trí đỗ.

- Chịu trách nhiệm về việc sắp xếp vị trí đỗ trong trường hợp bất thường kịp thời thông báo cho Đài Kiểm soát không lưu Côn Sơn;

- Chủ động thông báo cho Đài Kiểm soát không lưu Côn Sơn về các nội dung đã hiệp đồng với các cơ quan quân sự liên quan trong việc tổ chức khai thác khu bay Cảng hàng không Côn Đảo để đảm bảo an toàn - điều hòa - hiệu quả.

- Sẵn sàng giúp đỡ các cơ quan, Đài kiểm soát không lưu Côn Sơn trong việc giải thích các tin tức liên quan đến dự kiến các biện pháp xử lý của Cảng hàng không Côn Đảo trong các trường hợp đặc biệt.

- Chịu trách nhiệm hiệp đồng và thực hiện dẫn dắt tàu bay ra, vào khu vực sân đỗ tàu bay theo yêu cầu của Tổ bay hoặc cấp có thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm kiểm soát, giám sát người và phương tiện, trang thiết bị trên sân đỗ để đảm bảo an toàn.

8.2. Phân bổ các vị trí đỗ:

- Số lượng: 4 vị trí đỗ theo nguyên tắc tự vận hành *(tàu bay lăn theo huấn lệnh của Đài Kiểm soát không lưu, của người đánh tín hiệu và các vạch tín hiệu được sơn kẻ cố định).*

- Phương án khai thác sân đỗ tàu bay: Sân đỗ tàu bay được sử dụng cho các hoạt động bay thương mại và quân sự. Thứ tự ưu tiên vị trí đỗ đối với các tàu bay là số 1, 2, 3, 4 theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Vì không có vị trí đỗ biệt lập nên vị trí đỗ số 4 được sử dụng như một vị trí đỗ biệt lập khi có các tình huống khẩn nguy, đe dọa đặt bom, có dịch bệnh…

- Tại vị trí đỗ số 1, 2, 3 và 4 có thiết kế các hố neo chống bão trong trường hợp có bão xảy ra.

8.3. Các quy định về kéo đẩy tàu bay và khởi động động cơ:

8.3.1. Quy định về kéo/ đẩy tàu bay:

- Cảng hàng không Côn Đảo chưa cung cấp dịch vụ kéo/đẩy tàu bay. Tàu bay hoạt động tại Cảng hàng không Côn Đảo nổ máy và tự lăn theo huấn lệnh của Đài Kiểm soát không lưu và tín hiệu của nhân viên đánh tín hiệu tàu bay.

8.3.2. Quy định về khởi động động cơ:

*a. Khởi động động cơ để khởi hành:*

- Khởi động chế độ không tải để làm mát khoang hành khách: Cơ trưởng chủ động phối hợp với thợ máy của VAECO để khởi động động cơ *(thông thường là khoảng 10 phút trước giờ boarding và không cần xin huấn lệnh của Đài Kiểm soát không lưu).*

- Khởi động chế độ có tải:

+ Khi hành khách đã lên tàu bay;

+ Các cửa tàu bay được đóng kín, chống đuôi tàu bay *(nếu có)* được tháo;

+ Được Đài Kiểm soát không lưu cấp huấn lệnh.

1. *Khởi động động cơ để kiểm tra, sửa chữa:*

- Không được phép nổ động cơ ở chế độ có tải tại sân đỗ cho mục đích kiểm tra, sửa chữa. Khi có nhu cầu khởi động động cơ ở chế độ có tải để kiểm tra, sửa chữa động cơ, tàu bay phải được kéo đến vị trí vị trí đỗ biệt lập.

- Cơ trưởng chủ động phối hợp với thợ máy của VAECO để khởi động động cơ (bắt buộc phải xin huấn lệnh của Đài Kiểm soát không lưu).

8.4. Dịch vụ đỗ tàu bay:

- Cảng hàng không Côn Đảo cung cấp dịch vụ sân đỗ tàu bay cho các hãng hàng không và các chuyến bay không thường lệ đi và đến Cảng hàng không Côn Đảo.

~~- Giá dịch vụ: Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng không Việt Nam và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam.~~

- Các dịch vụ bao gồm:

+ ~~Bến đậu~~ Vị trí đỗ: Do Người khai thác Cảng chỉ định và thông báo cho Đài Kiểm soát không lưu biết;

~~+ Đánh tín hiệu tàu bay lăn: Do Đài Kiểm soát không lưu cung cấp;~~

8.5. Dịch vụ dẫn dắt tàu bay:

- Cảng hàng không Côn Đảo không cung cấp dịch vụ dẫn tàu bay.

8.6. Dịch vụ đánh tín hiệu tàu bay ~~lăn~~:

- Đánh tín hiệu tàu bay ~~lăn~~: Do Đài Kiểm soát không lưu cung cấp;

~~- Không được thực hiện hướng dẫn cho tàu bay khi không được cấp phép của nhà chức trách sân bay và đã được đào tạo và giao nhiệm vụ.~~

~~- Ra tín hiệu hướng dẫn từ vị trí phía trước tàu bay trong khi mặt hướng về phía của tổ bay và trong tầm nhìn của tổ bay.~~

~~- Sử dụng gậy hoặc găng tay phát quang để tăng khả năng quan sát các tín hiệu bằng tay trong các điều kiện sau:~~

~~+ Chiếu sáng sân đỗ không đảm bảo~~

~~+ Tầm nhìn hạn chế~~

~~+ Ban đêm~~

~~+ Khi được yêu cầu hoặc theo quy định của nhà chức trách.~~

8.7. Quy trình phục vụ chuyên cơ:

- Công tác phục vụ chuyên cơ được thực hiện theo Thông tư 28/2010/TT-BGTVT ngày 13/9/2010 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định chi tiết về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ; “Quy định an toàn Cảng hàng không Côn Đảo” ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CHKCĐ ngày 01/4/2014 của Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo và được Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1090/QĐ-TCTCHKVN ngày 08/4/2014.

8.8. Quy trình kéo/đẩy tàu bay.

- Cảng hàng không Côn Đảo chưa cung ứng dịch vụ này. Tàu bay vận hành theo phương thức tự lăn vào, tự lăn ra.

8.9. Phương thức liên lạc trong khu vực sân đỗ:

- Tất cả phương tiện, nhân viên của các tổ chức, cá nhân khi làm việc trên sân đỗ phải được trang bị bộ đàm tần số 140.125MHz để giữ liên lạc hai chiều với Đài Kiểm soát không lưu và giữa các bộ phận với nhau.

- Nghiêm cấm sử dụng điện thoại di động hoặc các thiết bị thu phát sóng khác trên khu vực sân đỗ.

## 9. Quản lý an toàn đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đỗ

9.1. Quản lý an toàn đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ:

Thực hiện theo quy chế hoạt động Tổ an toàn đường CHC theo quyết định số 1872/QĐ-TCTCHKVN ngày 14/6/2013.

9.2. Các quy trình khác liên quan tới quản lý an toàn sân đỗ:

Thực hiện theo “Quy định an toàn Cảng hàng không Côn Đảo” ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CHKCĐ ngày 01/4/2014 của Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo và được Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1090/QĐ-TCTCHKVN ngày 08/4/2014

9.2.1. Phòng phụt đối với động cơ phản lực.

- Không được phép thử động cơ ở chế độ có tải tại sân đỗ tàu bay.

- Tàu bay chỉ được phép khởi động động cơ *(ở cả chế độ không tải và có tải)* khi các phương tiện mặt đất đã rời khỏi khu vực phục vụ để tránh luồng khí xả của động cơ phản lực.

- Việc thử động cơ ở chế độ có tải chỉ được thực hiện tại vị trí hai đầu đường CHC 11 và 29, tàu bay đỗ tại vị trí chuẩn bị cất cánh, luồng khí xả hướng về vùng CWY *(Clearway).*

9.2.2. Các biện pháp bảo vệ trong quá trình tra nạp nhiên liệu

- Cảng hàng không Côn Đảo không cung cấp dịch vụ nạp nhiên liệu.

9.2.3. Vệ sinh sân đỗ tàu bay

- Đơn vị thực hiện: Đội Kỹ thuật và Đội An ninh - An toàn:

+ Đội An ninh - An toàn vệ sinh, quét dọn và dọn sạch các FOD nhỏ, rải rác, số lượng ít bằng phương pháp thủ công;

+ Đội Kỹ thuật vệ sinh khi có lượng FOD lớn, đất cát, dầu loang, vết bẩn do hoạt động phục vụ gây ra. Đội Kỹ thuật vệ sinh bằng phương pháp thủ công hoặc bằng xe cứu hỏa phun nước rửa sạch.

- Đội An ninh - An toàn là đầu mối tiếp nhận thông tin và đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc kiểm tra thường xuyên và đột xuất.

- Hằng ngày, Đội An ninh - An toàn tiến hành kiểm tra vệ sinh sân đường; ghi sổ nhật ký kiểm tra và ký xác nhận. Khi có sự cố bất thường báo cáo Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo.

- Trong những trường hợp đặc biệt như giông bão hoặc theo đề nghị của tổ bay, của kiểm soát viên không lưu, nhân viên của Đội An ninh - An toàn và Đội Kỹ thuật sẽ thực hiện kiểm tra đột xuất vệ sinh sân đường.

9.2.4. Các biện pháp kiểm tra an toàn cho nhân viên, phương tiện làm việc trên sân đỗ.

*a. Quy định nhân viên làm việc trên sân đỗ:*

- Nhân viên làm việc trên sân đỗ phải đeo thẻ kiểm soát an ninh, mang áo có vạch phản quang, bộ đàm có tần số thu phát 140.125MHz, phương tiện bảo hộ, nút tai chống ồn.

1. *Quy định về an toàn đối với các trang thiết bị phục vụ trên sân đỗ:*

- Các phương tiện, trang thiết bị phục vụ tàu bay: xe cấp điện, xe chở hành khách, xe chở hành lý hàng hóa… phải tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn thực hiện theo “Quy định an toàn Cảng hàng không Côn Đảo” ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CHKCĐ ngày 01/4/2014 của Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo và được Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1090/QĐ-TCTCHKVN ngày 08/4/2014.

- Tốc độ tối đa của các phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của Cảng hàng không Côn Đảo được quy định như sau:

* 05 km/h trong khu vực an toàn cho tàu bay ở mặt đất;
* 35 km/h ngoài khu vực an toàn cho tàu bay ở mặt đất.

9.2.5. Báo cáo về tai nạn, sự cố uy hiếp an toàn xảy ra trên sân đỗ.

- Tất cả các tai nạn, sự cố uy hiếp an toàn xảy ra trên sân đỗ đều phải được lập biên bản và báo cáo.

- Quy trình báo cáo được thực hiện theo:

* ~~“Quy chế báo cáo An toàn Hàng không” ban hành theo Quyết định số 220/QĐ-CHK ngày 25/01/2014 và Hướng dẫn thực hiện của Cục Hàng không Việt Nam;~~
* ~~“Quy định báo cáo an toàn hàng không” ban hành kèm theo Quyết định số 1011/QĐ-TCTCHKVN ngày 02/4/2014 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam;~~
* Quyết định số 399/QĐ-CHK ngày 25/12/2015 của Cục trưởng Cục hàng không Việt Nam về việc ban hành quy chế báo cáo an toàn hàng không.
* “Quy định báo cáo anh ninh hàng không” ban hành kèm theo Quyết định số 1032/QĐ-TCTCHKVN ngày 03/4/2014 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam. (kiểm tra cập nhật)

- Khi có tai nạn hoặc sự cố uy hiếp an toàn, Đội An ninh - An toàn phối hợp với Đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Côn Đảo lập biên bản ghi nhận sự việc, thu thập các chứng cứ, lời khai của nhân chứng, để tập hợp hồ sơ vụ việc báo cáo Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo.

9.3. Quản lý an toàn trên sân bay thực hiện theo quy định về an toàn Cảng hàng không Côn Đảo được phê duyệt:

- Theo quyết định số: 1090/QĐ-TCTCHKVN ngày 08 tháng 04 năm 2014.

**10.** **Quy định về kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, trang thiết bị hoạt động trong khu bay**

10.1. Các biện pháp áp dụng cho giao thông, quy tắc giao thông:

Mọi phương tiện, trang thiết bị khi hoạt động, lưu thông trong khu hoạt động bay phải chấp hành quy tắc giao thông theo “Quy định an toàn Cảng hàng không Côn Đảo” ban hành kèm theo Quyết định số 69/QĐ-CHKCĐ ngày 01/4/2014 của Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo và được Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1090/QĐ-TCTCHKVN ngày 08/4/2014.

~~- Trên đường công vụ không quá 35km/giờ;~~

~~- Khi tiếp cận tàu bay không quá 05km/giờ;~~

~~- Xe dẫn tàu bay trên đường lăn không quá 35km/giờ;~~

~~- Xe dẫn tàu bay khi dẫn tàu bay trong khu vực vị trí đỗ không quá 25km/giờ;~~

~~- Xe kéo đang kéo/đẩy tàu bay là 10km/giờ;~~

~~- Xe kéo/đẩy tàu bay khi chạy không tải là 25km/giờ;~~

~~- Khi lưu thông ban đêm hoặc trời mù cấm sử dụng đèn pha;~~

~~- Cấm đi cắt ngang qua khoảng cách giữa xe dẫn tàu bay và tàu bay đang; lăn hoặc giữa khoảng cách của nhân viên đánh tín hiệu mặt đất và tàu bay đang lăn vào vị trí đỗ;~~

~~- Cấm vận hành phương tiện hoặc trang thiết bị mặt đất di chuyển dưới thân, cánh, động cơ tàu bay;~~

~~- Cấm rời khỏi phương tiện trong khi phương tiện vẫn còn nổ máy.~~

~~10.1.2. Cấp giấy phép cho người điều khiển, vận hành trang thiết bị và giấy phép đăng ký phương tiện, trang thiết bị mặt đất trong khu bay~~

~~- Căn cứ Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;~~

~~- Căn cứ Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về nhân viên hàng không, đào tạo, huấn luyện và nhân viên hàng không;~~

~~- Căn cứ Quyết định số 3662/QĐ-CHK, ngày 21/11/2008 của Cục Hàng không Việt Nam ban hành TCCS 01:2008/CHK “Tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật phương tiện hoạt động trên khu bay".~~

~~TCCS 18…~~

~~- Phương tiện hoạt động trong khu bay được Cục Hàng không Việt Nam cấp hoặc cơ quan được Cục Hàng không Việt Nam ủy quyền cấp theo quy định tại Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;~~

~~- Nhân viên điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị hàng không hoạt động tại khu vực hạn chế Cảng hàng không, sân bay phải có giấy phép được Cục Hàng không Việt Nam cấp theo quy định tại Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về nhân viên hàng không, đào tạo, huấn luyện và nhân viên hàng không;~~

~~10.1.3. Đào tạo huấn luyện lái xe khu bay~~

~~- Hàng năm, các cơ quan đơn vị quản lý các nhân viên điều khiển, vận hành phương tiện tham gia giao thông trong khu bay lập kế hoạch đào tạo, tái đào tạo đội ngũ lái xe của mình gửi về Văn phòng cảng để tổng hợp gửi về Ban Tổ chức cán bộ - lao động tiền lương, xem xét trước khi trình Giám đốc phê duyệt.~~

~~- Việc đào tạo huấn luyện nhân viên điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị hoạt động trên khu bay thực hiện tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước được Cục Hàng không Việt Nam cấp phép hoặc thừa nhận.~~

~~10.1.4. Quản lý tai nạn và sự cố.~~

~~- Cảng hàng không Côn Đảo thực hiện việc báo cáo an toàn hàng không theo quy định tại Quyết định số 220/QĐ-CHK ngày 25/01/2014 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế báo cáo an toàn hàng không.~~

~~- Trực Ban Trưởng phối hợp với Đội an ninh hàng không, Tổ an toàn và kiểm soát chất lượng, tiến hành lập biên bản, thống kê các vụ việc xảy ra trên khu bay và chuyển báo cáo cho Cảng vụ HKMN tại Côn Đảo xem xét và xử lý.~~

10.2. Các quy trình kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện hoạt động tại khu bay:

10.2.1. Cấp giấy phép cho người điều khiển, vận hành trang thiết bị và giấy phép đăng ký phương tiện, trang thiết bị mặt đất trong khu bay

- Phương tiện hoạt động trong khu bay được Cục Hàng không Việt Nam cấp hoặc cơ quan được Cục Hàng không Việt Nam ủy quyền cấp theo quy định tại Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

- Nhân viên điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị hàng không hoạt động tại khu vực hạn chế Cảng hàng không, sân bay phải có giấy phép được Cục Hàng không Việt Nam cấp theo quy định tại Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và Thông tư 10/2018/TT-BGTVT ngày 14/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về nhân viên hàng không, đào tạo, huấn luyện và nhân viên hàng không;

10.2.2. Quy trình kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện:

- Thực hiện theo ~~Mục 3: Kiểm soát an ninh khu bay; Mục 4 Kiểm soát an ninh sân đỗ tàu bay, Chương 5: Các biện pháp an ninh hàng không,~~ Chương trình An ninh Hàng không Cảng hàng không Côn Đảo ban hành theo Quyết định 2335/QĐ-CHK ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Cục Hàng không Việt Nam

 10.3. Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm giám sát, quản lý, điều hành các hoạt động trong khu bay

Liệt kê các cơ quan chịu trách nhiệm giám sát, quản lý

Đội Kỹ thuật + Đội Điều hành sân bay: nêu cụ thể chức năng, nhiệm vụ

~~- Sân bay Côn Đảo sử dụng chung cho hoạt động hàng không dân dụng và quân sự nên Cảng hàng không Côn Đảo phối hợp với Căn cứ trực thăng, Đài kiểm soát không lưu Côn Sơn giám sát, quản lý, điều hành hoạt động trong khu bay.~~

11. Quản lý các nguy cơ mất an toàn do động vật gây ra

Thực hiện theo hướng dẫn tại “Sổ tay kiểm soát chim và động vật hoang dã - Tu chỉnh lần 1” ban hành kèm theo Quyết định số 127/QĐ-CHKCĐ ngày 16/7/2012 của Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo và được Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 920/QĐ-TCTCHKVN ngày 23/7/2012

Tên, số điện thoại (24/24 giờ) của những người phụ trách xử lý các nguy cơ gây mất an toàn do động vật gây ra:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Chức vụ/Chức danh** | **Điện thoại** | **Ghi chú** |
| Dư Kim Thăng | Giám đốc CHK Côn Đảo | 0903 831 540 |  |
| Lê Thành Long | Phó Giám đốc CHK Côn Đảo | 0912 754 582 |  |
| Lê Trung Dũng | Đội trưởng Đội ANAT, CHK Côn Đảo | 0918 087 307 |  |
| Phạm Hải Dương | Đội trưởng Đội Kỹ thuật, CHK Côn Đảo | 0974 608 679 |  |
| Lưu Thị Tuyển | Đội trưởng Đội Phục vụ hành khách | 0949 989 778 |  |

12. Quản lý chướng ngại vật hàng không

- Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn Cảng hàng không Côn Đảo và vùng phụ cận phải tuân thủ các quy định về quản lý chướng ngại vật của cấp có thẩm quyền ban hành.

12.1. Các quy định về bề mặt giới hạn chướng ngại vật:

 Việc quản lý chướng ngại vật hàng không tại cảng hàng không, sân bay thực hiện theo Điều 92 Luật hàng không dân dụng Việt Nam; Nghị định 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về “Quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam; Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

~~- Các bề mặt giới hạn chướng ngại vật tại Cảng hàng không Côn Đảo được quy định bởi:~~

~~- Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23/02/2009 về quản lý cao độ chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam.~~

~~- TCVN 8753: 2011: Yêu cầu chung về Thiết kế và khai thác CHK-SB.~~

~~- Annex 14 -Volume I Aerodrome design and operations 2009.~~

12.2. Phạm vi, quyền hạn của Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo trong việc kiểm soát chướng ngại vật:

~~- Báo cáo Cục HKVN việc cho phép độ cao các công trình xây dựng trong khu vực giới hạn tĩnh không Cảng hàng không Côn Đảo.~~

~~- Hạn chế và kiểm soát các chướng ngại vật trên sân bay, tham gia tổ chức di dời hay hạ thấp các chướng ngại vật đang có bên ngoài giới hạn Cảng hàng không.~~

~~- Theo dõi, giám sát, chịu trách nhiệm đảm bảo các khu vực tiếp cận, khởi hành, khu hoạt động và khu di chuyển của Cảng hàng không có các chướng ngại vật có thể gây nguy hiểm cho an toàn hoạt động bay.~~

~~- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước ở các cấp từ trung ương đến địa phương để đảm bảo thực hiện tất cả các biện pháp có thể nhằm ngăn ngừa việc xây mới các công trình vi phạm bề mặt giới hạn chướng ngại vật xung quanh Cảng hàng không Côn Đảo, di chuyển hoặc phá bỏ các cao trình đang và sẽ vi phạm tĩnh không, cảnh báo các vấn đề tiềm ẩn có thể nảy sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình. Cung cấp các thông tin cho nhà chức trách qui hoạch vùng về tọa độ, vị trí, chiều dài, độ cao và kế hoạch định hướng xây dựng các đường cất hạ cánh.~~

~~- Thường xuyên liên hệ với chính quyền địa phương để duy trì các bề mặt giới hạn chướng ngại vật; quản lý mô hình tĩnh không đã được phê duyệt; thông báo các chướng ngại vật trong Cảng hàng không Côn Đảo và cùng với chính quyền địa phương quản lý, giải quyết những cao trình trong vùng phụ cận Cảng hàng không vi phạm các bề mặt giới hạn chướng ngại vật.~~

~~- Thường xuyên kiểm tra bằng mắt tất cả các đèn báo chướng ngại vật ở trong và xung quanh Cảng hàng không Côn Đảo; thực hiện các biện pháp đảm bảo hoạt động bình thường của hệ thống đèn báo chướng ngại vật.~~

~~- Báo cáo, cập nhật tất cả các dữ liệu về chướng ngại vật về Cục HKVN.~~

Giám đốc Cảng HK Côn Đảo có trách nhiệm theo dõi và phát hiện các trường hợp vi phạm tĩnh không sân bay trong khu vực sân bay Côn Đảo để thông báo cho đại diện Cảng vụ hàng không miền Nam tại Côn Đảo và phối hợp giải quyết.

12.3. Kiểm soát và quản lý các công trình xây dựng, vật kiến trúc trong bề mặt giới hạn chướng ngại vật của Cảng hàng không Côn Đảo:

- Đối với các chướng ngại vật nhân tạo và tự nhiên đã có trước khi ban hành tài liệu này mà chiều cao vi phạm các bề mặt giới hạn chướng ngại vật, Đại diện Cảng vụ Hàng không miền Nam tại Côn Đảo sẽ chủ trì phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan và chủ sở hữu của vật thể đó để xem xét xử lý đối với từng trường hợp cụ thể. Dựa trên sự đồng thuận của các bên sẽ đưa ra quyết định:

* Vị trí di dời chướng ngại vật;
* Thời hạn di dời;

- Trong trường hợp không thể di dời được:

* Hạ thấp độ cao trong chừng mực có thể;
* Lắp đèn báo hiệu, sơn kẻ tín hiệu cảnh báo theo quy định của ICAO.

- Trong trường hợp các bên không thể thống nhất ý kiến thì Đại diện Cảng vụ Hàng không miền Nam tại Côn Đảo sẽ báo cáo lên cấp có thẩm quyền cao hơn để giải quyết.

- Đối với các chướng ngại vật tạm thời và di động hoạt động gần sân bay và vi phạm bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong khoảng thời gian ngắn, chủ sở hữu phải báo cáo Đại diện Cảng vụ Hàng không miền Nam tại Côn Đảo để và xem xét quyết định;

- Đối với các chướng ngại vật được phép xây mới hay sửa đổi, chủ sở hữu có trách nhiệm sơn đánh dấu và chiếu sáng các chướng ngại vật đó và chịu mọi chi phí liên quan đến lắp đặt, sơn kẻ và bảo trì các hệ thống đánh dấu/chiếu sáng đó.

- Đối với các chướng ngại vật thoả mãn các yêu cầu của nguyên lý núp bóng thì sẽ áp dụng các quy định riêng.

- Những vật thể có chiều cao tới 150m hoặc cao từ 30m trở lên *(so với mặt đất hiện tại)* nằm ngoài phạm vi của bề mặt giới hạn chướng ngại vật nhưng trong vùng phụ cận Cảng hàng không Côn Đảo hoặc những vật thể có chiều cao từ 40m trở lên *(so với mặt đất hiện tại)* nằm ngoài vùng phụ cận Cảng hàng không Côn Đảo phải được coi là chướng ngại vật. Trước khi xây dựng hay sửa đổi, chủ sở hữu phải báo cáo xin phép Cảng vụ Hàng không miền Nam tại Côn Đảo trong đó cung cấp đầy đủ thông tin về:

* Dạng của chướng ngại vật *(ví dụ: cột điện hay ống khói);*
* Vị trí của chướng ngại vật theo tọa độ WGS-84;
* Độ cao của chướng ngại vật tính so với mực cao của sân bay hoặc so với mực nước biển trung bình.

12.4. Quy trình báo cáo Cục Hàng không Việt Nam ~~về chủng loại, vị trí, việc xuất hiện mới hay tháo dỡ các vật chướng ngại để có biện pháp cần thiết kể cả cập nhật vào các bản tin thông báo tin tức hàng không~~:

- Khi phát hiện hoặc nhận được thông tin về hành vi vi phạm tĩnh không, Cảng hàng không Côn Đảo thông báo cho Đại diện Cảng vụ Hàng không miền Nam tại Côn Đảo để xử lý theo thẩm quyền.

- Việc phát hiện chướng ngại vật vi phạm tĩnh không, vật thể bay uy hiếp an toàn tĩnh không, sẽ được Đội ~~An ninh - An toàn~~ Kỹ thuật Cảng hàng không Côn Đảo ghi chép, lưu giữ số liệu và báo cáo lên Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam theo quy định. Thông tin lưu giữ bao gồm tính chất, vị trí, độ cao so với mực nước biển trung bình, dạng của mỗi chướng ngại vật.

- Cảng vụ Hàng không miền Nam báo cáo Cục Hàng không Việt Nam các trường hợp vi phạm tĩnh không tại Cảng hàng không Côn Đảo theo quy định.

13. Di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển:

 Phương án di chuyển tàu bay bị hư hỏng trên khu bay hoặc khu vực lân cận mất khả năng tự di chuyển thực hiện theo Phụ lục 1A – Kế hoạch khẩn nguy sân bay – Cảng hàng không Côn Đảo

13.1. Vai trò của Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo và Người ~~có đăng ký chứng chỉ~~ khai thác tàu bay đang bị hư hỏng:

- Việc kiểm soát, nâng nhấc và di dời là trách nhiệm của Người khai thác tàu bay.

- Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo cung cấp những điều kiện cần thiết và bảo đảm sự phối hợp với các cơ quan đơn vị để cho việc di dời tàu bay được nhanh chóng.

- Nếu Người khai thác tàu bay không thể di dời tàu bay hoặc làm chậm trễ thì Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo sẽ có hành động phù hợp để di dời tàu bay làm giảm tối đa sự tắc nghẽn tại Cảng hàng không Côn Đảo.

- Nhân viên điều phối của Người khai thác tàu bay phải phối hợp với Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo để thực hiện di dời an toàn không làm hỏng thêm cho tàu bay. Người khai thác tàu bay có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình di dời tàu bay cho Cảng hàng không Côn Đảo.

- Vai trò của Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo:

* Căn cứ vào khả năng, trang bị sẵn có của mình lập kế hoạch di dời tàu bay mất khả năng di chuyển trên sân bay cho phù hợp;
* Phối hợp với Người khai thác tàu bay để cung cấp những kinh nghiệm và các phương tiện sẵn có giúp cho việc di dời được nhanh chóng trên cơ sở hợp đồng của Người khai thác tàu bay;
* Cung cấp các phương tiện chuyên chở, nhân viên hộ tống những trang thiết bị đến vị trí hiện trường tai nạn, lập sở chỉ huy cơ động khi cần thiết;
* Có trách nhiệm bảo vệ tàu bay bị nạn, các bộ phận gãy rời, các bộ phận khác bị bung ra để phục vụ cho công tác điều tra tai nạn;
* Là cơ quan chủ trì phối hợp để bàn bạc, thống nhất các biện pháp giúp cho Người khai thác tàu bay thực hiện quá trình di dời tàu bay mất khả năng di chuyển nhanh chóng và hiệu quả nhất.

- Trách nhiệm của các cơ quan đơn vị liên quan trong việc di dời:

* Các cơ quan đơn vị thuộc Cảng hàng không Côn Đảo, các doanh nghiệp Vận tải hàng không, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại Cảng có trách nhiệm tham gia vào Ban chỉ huy hiện trường Cảng hàng không Côn Đảo để lập và thực hiện kế hoạch di dời tàu bay mất khả năng di chuyển dưới sự điều phối của Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo.

~~a. Thành phần Ban Chỉ huy hiện trường:~~

~~- Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo;~~

~~- Đại diện Cảng vụ Hàng không tại Côn Đảo;~~

~~- Đại diện Công ty Kỹ thuật máy bay – VAECO;~~

~~- Người điều phối của Người khai thác tàu bay;~~

~~- Người đại diện của công ty có chuyên gia, thiết bị chuyên dụng do nhà chức trách sân bay hoặc Người khai thác tàu bay thuê.~~

~~b. Nhiệm vụ:~~

~~- Chỉ huy điều phối lực lượng, phương tiện, các trang thiết bị thực hiện kế hoạch di dời cho từng loại tàu bay và tình huống cụ thể.~~

~~- Tổ chức tiếp nhận các phương tiện kỹ thuật tập kết tại khu vực hiện trường nhanh chóng kịp thời.~~

~~- Chỉ đạo việc san ủi, lu lèn đường dành cho các phương tiện kỹ thuật ra vào khu vực hiện trường, đường di chuyển của tàu bay, quyết định đường di chuyển, hướng di chuyển.~~

~~- Duy trì lực lượng cứu hoả, cứu thương tại hiện trường và trong quá trình di dời sẵn sàng đối phó với những tình huống xảy ra.~~

~~c. Cảng hàng không Côn Đảo:~~

~~- Liên hệ với Người khai thác tàu bay kế hoạch di dời tàu bay các yêu cầu liên quan đến Người khai thác tàu bay, khả năng của nhà chức trách sân bay về lực lượng phương tiện sẵn có.~~

~~- Liên hệ với Cảng vụ HKMN làm các thủ tục cấp phép cho lực lượng phương tiện do nhà chức trách sân bay hợp đồng ra vào khu vực hiện trường thực hiện nhiệm vụ di dời.~~

~~- Tham gia điều phối hoạt động của các cơ quan, đơn vị tham gia công tác di dời. Theo dõi giám sát các hoạt động di dời, công tác bảo đảm an ninh an toàn chung trong quá trình thực hiện.~~

~~- Tham mưu cho ban chỉ huy trong công tác điều hành, điều động các lực lượng phối hợp.~~

~~- Trên cơ sở trang thiết bị hiện có của sân bay, các đơn vị thuộc ngành hàng không, các đơn vị địa phương xung quanh khu vực lập kế hoạch di dời tàu bay.~~

~~- Đảm bảo về điện nguồn, đèn chiếu sáng khu vực hiện trường vào ban đêm.~~

~~- Cung cấp các phương tiện lu lèn, san ủi đất, các trang thiết bị thô sơ như cuốc chim, xà beng, xẻng.~~

~~- Sửa chữa khắc phục những hư hỏng trên đường cất hạ cánh, khu vực lân cận lề bảo hiểm, thiết bị kỹ thuật chiếu sáng do tàu bay gây ra. Đảm bảo thu dọn vệ sinh khôi phục lại hiện trạng ban đầu khu vực hiện trường.~~

~~- Duy trì lực lượng an ninh canh gác bảo vệ hiện trường trong suốt thời gian tổ chức di dời.~~

~~- Kiểm soát người, phương tiện của các đơn vị cơ quan, lực lượng địa phương ra vào khu vực hiện trường. Hướng dẫn người, phương tiện đi lại di chuyển đảm bảo an toàn.~~

~~- Cung cấp các phương tiện: xe cứu hoả, xe cứu thương, các phương tiện hiện có phục vụ công tác di dời.~~

~~d. Người khai thác tàu bay:~~

~~- Người khai thác tàu bay phải cung cấp cho Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo những tài liệu hướng dẫn chi tiết về phương pháp di chuyển tàu bay bị hư hỏng, tài liệu do nhà chế tạo cung cấp. Xác định trách nhiệm tổ chức di dời tàu bay với nhà chức trách sân bay hoặc các đơn vị có liên quan.~~

~~- Khi tàu bay mất khả năng di chuyển, đại diện của Người khai thác tàu bay và người điều phối phải có mặt tại hiện trường để cùng với Ban chỉ huy hiện trường tổ chức di dời tàu bay ra khỏi khu vực đường cất hạ cánh hoặc khu vực lân cận. Đồng thời đại diện Người khai thác tàu bay nêu rõ yêu cầu, để Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo hỗ trợ giúp đỡ. Nếu Người khai thác tàu bay tự tổ chức di dời thì Người khai thác cung cấp kinh nghiệm, phương tiện cần thiết mà Cảng hàng không Côn Đảo có thể đáp ứng được hoặc theo thoả thuận thuê giúp của các đơn vị hoạt động trên sân bay hoặc vùng lân cận đảm bảo cho công tác di dời được nhanh chóng, hiệu quả.~~

~~- Nếu Người khai thác tàu bay không di dời được hoặc chậm trễ thì Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo xem xét thực hiện việc di dời tàu bay. Người khai thác tàu bay phải phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ huy hiện trường về các yêu cầu đề nghị phương pháp di dời tàu bay, kiểm soát các hoạt động di dời.~~

~~- Thanh toán các chi phí cho các đơn vị tham gia phục vụ di dời tàu bay thông qua hợp đồng ký kết.~~

13.2. Quy trình thông báo cho người có đăng ký tàu bay bị hư hỏng:

- Khi tàu bay mất khả năng di chuyển từ những nguyên nhân tai nạn, sự cố, việc di dời tàu bay ra khỏi khu vực đó là giai đoạn tiếp theo của công tác khẩn nguy sân bay, do đó việc thông báo cho Người khai thác tàu bay là trách nhiệm của Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo.

- Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo thông báo ngay cho Người khai thác tàu bay biết các thông tin cần thiết về tình trạng tàu bay để Người khai thác tàu bay có kế hoạch chuẩn bị và thực hiện các biện pháp di dời.

- Kế hoạch dự kiến di dời, khả năng của Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo về lực lượng, phương tiện sẵn có của Cảng và của các đơn vị hoạt động trên khu vực có thể tham gia công tác di dời.

- Địa chỉ liên lạc của các đơn vị thuộc Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo để phối hợp công tác di dời và khôi phục lại hoạt động cho sân bay.

13.3. Quy trình liên lạc với cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu:

- Trước khi tiến hành công tác di dời, Người khai thác tàu bay và Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo phải thông báo cho cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu kế hoạch di dời tàu bay để phối hợp điều hành, kiểm soát nhằm đảm bảo an toàn trong khu bay. Các nội dung bao gồm:

* Thời gian dự kiến di dời;
* Đường đi và thời gian của các loại phương tiện, trang thiết bị tham gia di dời;
* Đường di chuyển của tàu bay về nơi sửa chữa;
* Chiều cao tối đa của các phương tiện di dời;
* Phương tiện thông tin liên lạc, tần số vô tuyến liên lạc trong quá trình di dời.

- Trong suốt quá trình di dời tàu bay, bộ phận di dời tàu bay phải duy trì thông tin liên lạc hai chiều bằng vô tuyến với cơ sở cung cấp dịch vụ không lưu cho đến khi kết thúc công tác di dời.

13.4. Bố trí sắp xếp nhân viên và phương tiện để di chuyển tàu bay bị hư hỏng:

- Việc bố trí, sắp xếp nhân lực và phương tiện để di dời tàu bay mất khả năng di chuyển của Cảng hàng không Côn Đảo sẽ phụ thuộc vào từng tình huống cụ thể để huy động là khác nhau.

- Trường hợp Cảng hàng không Côn Đảo được yêu cầu đứng ra tổ chức di dời thì sẽ báo cáo với Tổng giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam để Tổng Giám đốc chỉ đạo chung và các thành viên trong Ban chỉ huy hiện trường Cảng hàng không Côn Đảo sẽ là những người giúp việc.

a. Lực lượng: Gồm của Cảng hàng không Côn Đảo và các đơn vị phối hợp trong công tác triển khai khẩn nguy.

b. Phương tiện: Phương tiện sử dụng để di dời tàu bay mất khả năng di chuyển gồm có (Các phương tiện này do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam điều động, cung cấp):

- Trang thiết bị để nâng nhấc: Cần cẩu; Dây móc để móc cần cẩu; Kích (con đội);

- Phương tiện, trang thiết bị để kéo đẩy: Xe kéo đẩy; Cần kéo/đẩy;

- Dụng cụ để kê đỡ: Gỗ lát sàn; Tấm lát;

- Các vật dụng khác: Nhà bạt, Dây thừng, Cọc neo, Cưa, xà beng, kìm…

- Phương tiện của các đơn vị trong và ngoài ngành hàng không được huy động khi có yêu cầu.

13.5. Quy trình di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển:

- Tùy trường hợp cụ thể, quy trình chung đối với công tác di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển gồm các bước chính như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lưu đồ** | **Trách nhiệm và hoạt động** |
| KhôngĐạtKhảo sát, lập phương ánKhông thực hiện đượcPhê duyệtThực hiện di dờiThực hiện đượcĐạt | Giám đốc Cảng hàng không Côn Đảo |
| Ban Chỉ huy hiện trường chỉ định thành phần chuyên gia |
| Ban Chỉ huy hiện trường xem xét phương án di dời |
| Ban chỉ huy hiện trường điều phối lực lượng, phương tiện thực hiện phương án di dời |
| Ban Chỉ huy hiện trường báo cáo Cục HK Việt NamCảng HK Côn Đảo báo cáo Tổng công ty Cảng HK Việt Nam  |

13.6. Tên, chức vụ và số điện thoại của các cán bộ phụ trách việc sắp xếp, di chuyển tàu bay không có khả năng di chuyển:

| **Tt** | Tên | Chức vụ | **Số điện thoại** |
| --- | --- | --- | --- |
| ~~1~~ | ~~Ông:Nguyễn Đình Dương~~ | ~~Phó Tổng Giám đốc TCT CHKVN~~ |  ~~0913.253.635~~ |
| ~~2~~ | ~~Ông:Trần Quang Hiệu~~ | ~~Trưởng Ban ANAT TCT CHKVN~~ | ~~0908.110.681~~ |
| 3 | Dư Kim Thăng | Giám đốc CHK Côn Đảo | 0903 831 540 |
| 4 | Lê Thành Long | Phó Giám đốc CHK Côn Đảo | 0912 754 582 |
| 5 | Nguyễn Bạch Ngọc | Chánh Văn phòng CHK Côn Đảo | 0919 031 828 |
| 6 | Lê Trung Dũng | Đội trưởng Đội ANAT | 0918 087 307 |
| 7 | Phạm Hải Dương | Đội trưởng Đội Kỹ thuật | 0974 608 679 |
| 8 | Lưu Thị Tuyển | Đội trưởng Đội PVHK | 0949 989 778 |
| 9 | Nguyễn Văn Đức | Trưởng Đại diện CVHKMN tại Côn Đảo | 0913 609 648 |
| 10 | Nguyễn Việt Thắng | Đài trưởng Đài KSKL Côn Sơn | 0909 227 989 |
| 11 | Trịnh Thị Phương | Trưởng Chi nhánh VASCO tại Côn Đảo | 0903 610 568 |
| 12 | Lê Văn Trường | Đại diện VAECO tại Côn Đảo | 0972 461 711 |
| 13 | Chủ sở hữu tàu bay (Trường hợp tàu bay thuê chuyến hoặc hạ cánh khẩn cấp) |  |  |

14. Quản lý vật phẩm nguy hiểm

- Thực hiện theo Chương trình An ninh hàng không của Cảng hàng không Côn Đảo đã được Cục hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số ~~1012/QĐ-CHK ngày 16/5/2017~~ 2335/QĐ-CHK ngày 10 tháng 12 năm 2018.

15. Khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế

15.1. Các quy trình hướng dẫn khai thác trong điều kiện tầm nhìn hạn chế, đo đạc và báo cáo về tầm nhìn đường cất hạ cánh:

15.1.1. Điều kiện tầm nhìn hạn chế tại Cảng hàng không Côn Đảo:

- Theo tiêu chuẩn thời tiết tối thiểu áp dụng cho các phương thức bay tại sân bay Côn Đảo được Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn.

15.1.2. Trách nhiệm thông báo về điều kiện tầm nhìn hạn chế:

- Công tác thông báo về điều kiện khí tượng được thực hiện theo "Văn bản hiệp đồng trách nhiệm về cung cấp dịch vụ khí tượng giữa Cảng hàng không Côn Đảo và Công ty Quản lý bay miền Nam" ký ngày 15/10/2012 và có hiệu lực từ ngày 01/11/2012.

- Các cơ quan sau đây có trách nhiệm thông báo về điều kiện tầm nhìn hạn chế:

* Đài Kiểm soát không lưu Côn Sơn;
* Tổ Khí tượng.
* Kế hoạch - Thủ tục bay.

15.1.3. Các quy trình hướng dẫn khai thác và đo đạc, báo cáo về tầm nhìn:

- Tầm nhìn ngang và tầm nhìn đứng, độ cao chân mây được quan trắc viên kết hợp quan trắc bằng mắt qua các vật chuẩn cố định đã được xác định và số liệu từ hệ thống VAISALA, hệ thống AWOS để đo đạc tầm nhìn.

- Các số liệu trên được kết nối về máy tính xử lý và truyền về màn hình đầu cuối đặt tại Đài Kiểm soát không lưu với tần suất cập nhật số liệu 01 lần/01 phút.

- Quan trắc viên tiến hành quan trắc, thu thập số liệu, cung cấp các bản tin METAR trực tiếp cho tổ bay thực hiện chuyến bay, cho Đài Kiểm soát không lưu và Đội dịch vụ khí tượng Tân Sơn Nhất với tần suất 30 phút/ lần; phương tiện liên lạc trao đổi số liệu: AFTN, FAX, Internet, điện thoại.

15.1.4. Bảng tiêu chuẩn hạ cánh tối thiểu tại Cảng hàng không Côn Đảo *(Ban hành kèm theo Quyết định số 1184/QĐ-CHK ngày 04/8/2014 của Cục Hàng không Việt Nam):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tiêu chuẩn****(m)** | **Phương thức** | **Loại tàu bay** |
| 1 | 430/3000 | NDB 29 | A, B, C |
| 2 | 425/3000 | NDB 11 | A, B |
| 450/4000 | C |
| 3 | 320/3000 | VOR CSN tiếp cận thẳng đầu 29 | A, B |
| 4 | 450/4000 | VOR CSN vòng lượng hạ cánh | A, B |
| 5 | 480/4000 | Vòng lượn bằng mắt 11/29 | A, B |
| 510/4000 | C |

15.1.5. Bảng tiêu chuẩn cất cánh tối thiểu tại Cảng hàng không Côn Đảo *(Ban hành kèm theo Quyết định số 1184/QĐ-CHK ngày 04/8/2014 của Cục Hàng không Việt Nam):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tiêu chuẩn****(m)** | **Phương thức** | **Ghi chú** |
| 1 | 300/3000 | SID hoặc khởi hành bằng mắt | Sân bay dự bị: Tân Sơn Nhất, Vũng Tàu, Cà Mau, Cần Thơ |

15.2. Tên, số điện thoại của người phụ trách đo tầm nhìn của đường cất hạ cánh Cảng hàng không Côn Đảo:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Chức vụ/Chức danh** | **Điện thoại** |
| **Người chịu trách nhiệm chung:** |  |
| Nguyễn Việt Thắng | Đài trưởng Đài KSKL Côn Sơn | 0909 227 989 |
| **Các Quan trắc viên:** |  |
| Nguyễn Đức Lợi | Quan trắc viên | 0918 354 566 |
| Vũ Văn Sơn | Quan trắc viên | 0643 608 034 |
| Tống Kiều Liên | Quan trắc viên | 0989 956 050 |
| Võ Tú Loan | Quan trắc viên | 0919 650 359 |

16. Đảm bảo hoạt động của Radar và các thiết bị dẫn đường

Cảng hàng không Côn Đảo có các thiết bị dẫn đường gồm: Đài NDB (do Cảng hàng không Côn Đảo quản lý) và đài D-VOR/DME (do Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay quản lý).

16.1. Kiểm soát các hoạt động xung quanh vị trí đài dẫn đường:

16.1.1. Đài NDB *(do Cảng hàng không Côn Đảo quản lý):*

~~- Tọa độ~~ *~~(hệ WGS-84):~~* ~~08~~~~0~~~~43’58”N – 106~~~~0~~~~37’35”E~~

~~- Vị trí tương đối: cách tim đường CHC 141,655m; cách thềm đầu 11 là 240,6m.~~

~~- Vị trí đặt đài nằm trong khu bay nên không có các hoạt động gây ảnh hưởng đến hoạt động của đài, mọi hoạt động xung quanh khu vực đài đều được kiểm soát. Chỉ có nhân viên có trách nhiệm, được Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo cho phép và có thẻ kiểm soát an ninh do cơ quan có thẩm quyền cấp mới được ra vào khu vực đài.~~

- Các thiết bị của đài được lắp đặt bên trong nhà để thiết bị, có khóa cửa an toàn để tránh các tác động của thời tiết, người không có nhiệm vụ, gia súc, gia cầm, động vật hoang dã đến hoạt động của đài.

16.1.2. Đài D-VOR/DME *(do Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay quản lý):*

~~- Tọa độ (hệ WGS 84): 08~~~~o~~~~43’45.9393”N – 106~~~~o~~~~38’05.5774”E~~

~~Làm tròn: 08~~~~o~~~~43’46”N – 106~~~~o~~~~38’06”E~~

~~- Vị trí tương đối: cách tim đường CHC 250m; cách thềm đầu 29 là 457m.~~

~~- Vị trí đặt đài nằm trong khu bay nên không có các hoạt động gây ảnh hưởng đến hoạt động của đài, mọi hoạt động xung quanh khu vực đài đều được kiểm soát. Chỉ có nhân viên có trách nhiệm, được Người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo cho phép và có thẻ kiểm soát an ninh do cơ quan có thẩm quyền cấp mới được ra vào khu vực đài.~~

- Các thiết bị của đài được lắp đặt bên trong nhà để thiết bị, có khóa cửa an toàn để tránh các tác động của thời tiết, người không có nhiệm vụ, gia súc, gia cầm, động vật hoang dã đến hoạt động của đài.

16.2. Các quy định bảo trì mặt đất xung quanh các thiết bị trên:

16.2.1. Đối với đài NDB:

- Thực hiện theo quy trình QT33-DOKT quy trình bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị trong tài liệu ISO của Cảng được ban hành ngày 01/05/2017 và mục 15 hệ thống đài dẫn đường, phần III trang thiết bị khu bay, trong sổ tay hướng dẫn công việc bảo dưỡng sửa chữa trang thiết bị kỹ thuật HD05-DOKT ban hành ngày 01/05/2017.

16.2.2. Đối với đài D-VOR/DME:

- Công ty Quản lý bay miền Nam, Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay chịu trách nhiệm về khả năng hoạt động , bảo dưỡng và bảo vệ hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị phục vụ điều hành bay do đơn vị quản lý.

16.3. Các quy định về lắp đặt các bảng báo hiệu về bức xạ sóng cực ngắn nguy hiểm:

- Hiện Cảng hàng không Côn Đảo chưa có hướng dẫn cụ thể để thực hiện lắp đặt các biển báo về bức xạ sóng cực ngắn nguy hiểm.

16.4. Sơ đồ các bề mặt giới hạn chướng ngại vật đảm bảo hoạt động bình thường của các thiết bị thông tin, dẫn đường, giám sát:

16.4.1. Sơ đồ các bề mặt giới hạn chướng ngại vật đảm bảo hoạt động của đài NDB *(do Cảng hàng không Côn Đảo quản lý):*



16.4.2. Sơ đồ các bề mặt giới hạn chướng ngại vật đảm bảo hoạt động của đài VOR/DME *(do Công ty TNHH Kỹ thuật Quản lý bay quản lý):*



17. Khí tượng hàng không

- Thực hiện theo tài liệu khai thác của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay được Cục hàng không Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 2247/QĐ-CHK ngày 21/10/2015.

18. Quản lý môi trường tại sân bay

18.1. Các nguồn thải gây ô nhiễm và biện pháp giảm thiểu

18.1.1. Bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung:

Quan trắc môi trường bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung được thực hiện theo Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Cảng hàng không Côn Đảo.

~~- Bụi, khí thải:~~

* ~~Nguồn gây thải: Chủ yếu phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông (xe buýt, taxi, xe máy ...) ra vào khu vực thềm nhà ga và bãi đỗ xe; Từ hoạt động đi lại của hành khách trong và ngoài nhà ga. Thành phần khí thải chủ yếu là bụi, SO2, NO2, CO...~~
* ~~Biện pháp xử lý/giảm thiểu:~~
* ~~Yêu cầu và giám sát các phương tiện giao thông ra vào thềm nhà ga, bãi đỗ xe đúng lộ trình.~~
* ~~Các tuyến đường nội bộ dẫn vào nhà ga luôn được bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo điều kiện khai thác tốt nhất.~~
* ~~Thực hiện chương trình quan trắc môi trường không khí nhằm phát hiện kịp thời ô nhiễm để khắc phục.~~
* ~~Tổ chức vệ sinh môi trường định kỳ tại khu vực nhà ga, các tuyến đường nội cảng để giảm bụi.~~

~~- Tiếng ồn, độ rung:~~

* ~~Nguồn phát sinh bên trong nhà ga hành khách: chủ yếu là tiếng ồn phát sinh do hoạt động vận chuyển hành lý và đi lại của hành khách trong sảnh, khu vực chức năng của nhà ga; hoạt động của thiết bị điện tử: điều hòa, quạt hút ... độ ồn của nguồn này khoảng từ 40 – 60dBA;~~
* ~~Nguồn phát sinh bên ngoài nhà ga: từ các hoạt động của phương tiện giao thông ra vào khu vực thềm nhà ga, bãi đỗ xe với mức ồn trong khoảng từ 55 – 80 dBA và hoạt động cất, hạ cánh của máy bay với mức ồn trong khoảng từ 120 – 140 dBA.~~
* ~~Bện pháp xử lý/giảm thiểu:~~
* ~~Bố trí các khu vực chức năng của Nhà ga hành khách tuân thủ theo đúng quy hoạch mặt bằng được phê duyệt nhằm hạn chế được sự cộng hưởng tiếng ồn phát sinh trong nhà ga.~~
* ~~Yêu cầu và giám sát các phương tiện giao thông ra vào khu vực thềm nhà ga, khu vực bãi đỗ xe theo đúng lộ trình đã được xây dựng.~~

18.1.2. Nước thải:

- Nguồn nước thải:

* Nước mưa chảy tràn trên mái nhà ga, mặt sân cuốn theo các tạp chất, rác, đất cát vào nguồn nước. Nước mưa chảy tràn có chứa hàm lượng cao các chất rắn lơ lửng và có thể bị ô nhiễm bởi dầu, mỡ và vi sinh vật.
* ~~Nước thải sinh hoạt của công nhân viên và hành khách với thành phần ô nhiễm chính là chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (thể hiện qua nhu cầu oxy sinh hoá BOD và nhu cầu oxy hoá học (COD), dầu mỡ, nitơ (N), phospho (P) và vi khuẩn (T. Coliform).~~
* Nước dùng cho cứu hỏa phát sinh không thường xuyên, nước vệ sinh phương tiện vận chuyển, nước tưới cây…

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải:

* Xung quanh nhà ga và sân đỗ ô tô có hệ thống mương thoát nước bằng bêtông, thoát nước tốt khi có mưa lớn.
* Thoát nước khu bay: Thoát nước mặt chủ yếu chảy tràn ra các ao hồ xung quanh đường CHC.
* Hệ thống thoát nước khu vực lân cận sân bay: Theo hệ thống mương thoát nước chung của Cảng hàng không Côn Đảo.
* Nước thải sinh hoạt của nhà ga sau khi qua hầm tự hoại sẽ được xả vào mương thoát nước chung của CHK.

- Sơ đồ thu gom nước, thoát nước:

Nước thải sinh hoạt

Nước mưa chảy tràn

Thải ra ngoài

Hệ thống thoát nước

Hầm tự hoại

18.1.3. Chất thải rắn

- Nguồn phát sinh chất thải rắn, cách thức thu gom sinh hoạt:

* Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của các hành khách và nhân viên của CHK chủ yếu gồm: túi nilon, giấy vụn, hộp đựng thức ăn, lon nước uống và một số loại chất thải vệ sinh khác....

- Các điểm tập trung chất thải rắn tại Cảng hàng không Côn Đảo:

* Thu gom bằng hệ thống các thùng chứa rác chuyên dụng được bố trí ở tất cả các phòng làm việc và khu vực công cộng. Nhân viên của Cảng hàng không Côn Đảo thu gom rác thải về bể chứa rác thải *(nằm tại phía Tây nhà ga*). Định kỳ hàng tuần, xe gom rác của Ban Quản lý công trình công cộng huyện Côn Đảo sẽ gom rác *(theo hợp đồng đã ký kết)* và đổ vào bãi rác chung của huyện Côn Đảo.
* Vẽ sơ đồ thu gom chất thải rắn, hợp đồng thu gom
* - Hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn (*ký với Ban Quản lý công trình công cộng huyện Côn Đảo).* thêm số hợp đồng, thời hạn

18.1.4. Chất thải nguy hại:

Nguồn phát sinh, lại chất thải nguy hại: Chất thải nguy hại phát sinh do hoạt động của Cảng hàng không Côn Đảo bao gồm các loại sau:

* Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất thải khác có chứa thủy ngân *(pin máy lạnh, tivi):* phát sinh chủ yếu do các loại bóng đèn bể, bị hư từ hoạt động của nhà ga hành khách tạo ra.
* Chất tẩy rửa thải có các thành phần nguy hại: Chủ yếu loại chất thải này nằm ở dạng lỏng, phát sinh do hoạt động tẩy rửa nhà ga hành khách, các loại máy móc, xe cộ và máy bay.
* Các linh kiện, thiết bị điện, điện tử thải khác: Các loại thiết bị này có chứa tụ điện, công tác thủy ngân, thủy tinh từ ống phóng catot và các loại thủy tinh hoạt tính khác.
* Bao bì thải: như thùng chứa sơn, thùng dầu nhớt thải, có chứa hoặc nhiễm các thành phần nguy hại. Khối lượng chất thải này phát sinh không thường xuyên, chủ yếu vào các đợt bảo trì bảo dưỡng định kỳ.
* Chất thải nguy hại chủ yếu phát sinh trong quá trình bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị kỹ thuật như: lọc dầu, lọc nhớt, acquy, bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau máy.

- Điểm tập trung chất thải nguy hại:

* Do khối lượng không nhiều, chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại và tập trung tại điểm riêng trong Cảng hàng không và xe thu gom rác của Ban Quản lý công trình công cộng thực hiện việc thu gom.
* - Nêu lý do việc ký theo đợt cho chất thải nguy hại, báo cáo cho sở tài nguyên

- Sơ đồ thu gom, phân loại chất thải nguy hại:

CTR sinh hoạt

Chất thải rắn

Phân loại tại nguồn

Chất thải rắn không nguy hại

Chất thải rắn nguy hại (CTNH)

CTR sản xuất không nguy hại

Lưu giữ vào thùng chứa riêng

Thuê đơn vị

thu gom CTNH

Thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý

18.1.5. Chất thải rắn, lỏng từ tàu bay tại cảng hàng không, sân bay:

- Chất thải lỏng: Không tổ chức thu gom

- Chất thải rắn: Được tổ chức thu gom, xử lý chung với rác thải rắn từ các hoạt động của nhân viên và hành khách tại nhà ga.

18.2.Trách nhiệm quản lý môi trường của người khai thác cảng hàng không Côn Đảo

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường;

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Cảng hàng không Côn Đảo;

- Ban hành kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (kiểm tra cập nhật thông tin theo thông tư 53) được xây dựng tại Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Cảng hàng không Côn Đảo đã được phê duyệt tại Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận môi trường theo Quyết định số…

18.3 Trách nhiệm quản lý môi trường của doanh nghiệp khai thác công trình tại cảng hàng không Côn Đảo

Không có doanh nghiệp khai thác công trình khác tại cảng hàng không Côn Đảo

18.4. Văn bản pháp luật liên quan đến việc quản lý, bảo vệ môi trường tại Cảng

- Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Cảng hàng không Côn Đảo.

19. Báo cáo tai nạn, sự cố, vụ việc an toàn khai thác cảng hàng không Côn Đảo

 Thực hiện việc báo cáo an toàn hàng không theo quy định tại:

 - Điều 35 của Thông tư 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không sân bay;

 - Quyết định số 399/QĐ-CHK ngày 25/02/2015 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế báo cáo an toàn hàng không;

 - Quyết định số 5637/QĐ-TCTCHKVN ngày 29/12/2017 và Quyết định số 183/QĐ-TCTCHKVN ngày 18/01/2018 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng HKVN về việc điều chỉnh một số nội dung của “ Quy định báo cáo an toàn hàng không”.

# CHƯƠNG V:

TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN CỦA NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG CÔN ĐẢO

## 1. Tổ chức hành chính của người khai thác Cảng hàng không Côn Đảo

### 1.1. Sơ đồ tổ chức của Cảng hàng không Côn Đảo

**Ban**

**Giám đốc**

**Đội**

**Kỹ thuật**

**Văn phòng**

**Cảng**

**Đội An ninh hàng không**

**Đội**

**Phục vụ mặt đất**

Tổ Vận hành kỹ thuật nhà ga, khu bay

Tổ

Kế hoạch-Tài chính

Tổ

Phục vụ hành khách – CBTT&HDCX

Tổ

An ninh soi chiếu

Tổ

Hành chính

Tổ An ninh kiểm soát

Tổ Vận hành TTBMĐ

Tổ Vệ sinh – Bốc xếp

- Giám đốc: Dư Kim Thăng DĐ: 0903 831 540

- Phó giám đốc: Lê Thành Long DĐ: 0912 754 582

- Văn phòng Cảng:

 Chánh VP phụ trách: Nguyễn Bạch Ngọc DĐ: 0916 901 238

- Đội An ninh hàng không:

 Đội trưởng: Lê Trung Dũng DĐ: 0918 087 307

 Phó Đội trưởng: Đặng Văn Thắng DĐ: 0984 493 848

- Đội Kỹ thuật :

 Đội trưởng:Phạm Hải Dương DĐ: 0974 608 679

 Phó đội trưởng: Cao Viết Hồng DĐ: 0918 850 330

- Đội Phục vụ hành khách:

 Đội trưởng: Lưu Thị Tuyển DĐ: 0949 989 778

 Phó Đội trưởng: Nguyễn Hải Dương DĐ: 0918 141 811

### 1.2. Tên, chức vụ và số điện thoại của người phụ trách về an toàn hàng không Cảng hàng không Côn Đảo:

- Ông Dư Kim Thăng – Giám đốc Cảng HK Côn Đảo

- Điện thoại: 0903 831 540

### 1.3. Tên, chức vụ và số điện thoại của người phụ trách về an ninh hàng không Cảng hàng không Côn Đảo:

- Ông Lê Trung Dũng – Đội trưởng Đội an ninh hàng không Cảng HK Côn Đảo

- Điện thoại: 0918 087 307

### 1.4. Tên, chức vụ và số điện thoại của người phụ trách khai thác sân bay

- Ông Dư Kim Thăng – Giám đốc Cảng HK Côn Đảo

- Điện thoại: 0903 831 540

### 1.5. Các phòng, ban của người khai thác cảng hàng không, sân bay

Cảng hàng không Côn Đảo do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP quản lý, hệ thống hành chính được tổ chức như sau:

- Ban Giám đốc:

* + - Giám đốc : Dư Kim Thăng
		- Phó Giám đốc : Lê Thành Long

- Các Đội chức năng:

* + - Văn phòng
		- Đội An ninh hàng không
		- Đội Phục vụ hành khách
		- Đội Kỹ thuật

## 2. Hệ thống quản lý an toàn

- Tài liệu hệ thống quản lý an toàn được thể hiện chi tiết tại Phụ lục 1B “Hệ thống quản lý an toàn”.